SỐ THỨ 1810 — NGÀY THỨ TƯ 29 MARS 1922 — NĂM THỨ MƯỜI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 14

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ
MỖI SỐ: 0$02

	HANOI [illegible]	Người đem đến phủ	Gửi số giấy thép	Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Ai-lao	Nam-kỳ, Đại-Pháp và các thuộc-địa Pháp	Ngoại-quốc
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	9$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	4.50
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	2.25
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.75

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Adresse télégraphique:
TRUNG-BẮC TÂN-VĂN HANOI
Téléphone nº 150

ANNONCES
Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large.
4e page: *Une seule insertion* . . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel . . . . ?
Par centimètre et par insertion . . . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page . . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales . . . . 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cái chí di cư lên các miền Thượng, Trung-du

(Tiếp theo)

Trong bài này, ta hình như chỉ kể một chuyện riêng của mấy người, nhưng ta thiết tưởng cái chuyện riêng ấy có thể làm tỉ-lệ cho bao nhiêu chuyện khác gần xa tương tự cũng như thế. Ta lại hình như chỉ nói riêng có một việc xin nghỉ về để giỗ, nhưng thực chỉ nhân một việc giỗ ấy, mà ta có thể suy rộng bao-la cả một cái chí di cư của dân Nam lên các miền Thượng, Trung du được.

Trên các miền Thượng, Trung du, hiện nay ở những nơi đô hội trù-mật, như các tỉnh-lỵ, châu-lỵ, hầu hết là người Nam ta trú ngụ. Điều ấy rất đáng mừng. Vì tuy là những khu rừng núi, thiên hạ hay quen cho là mường mán mọi rợ thế mà cũng thấy người Nam, tên gọi là *người kinh*, sinh-hoạt quây-quần với nhau chẳng khác chi như một tỉnh dưới đồng bằng, thực vui vẻ lịch sự.

Nếu quả vậy, thì chẳng là dân dưới đàng xuôi ta cũng có cái chí di-cư lên mạn ngược đáng khen ru! Trước khi xác nhận lời đoán ngôn đó, ta nên tự vấn qua những người di-cư ấy sở dĩ tại làm sao mà đã thành di-cư?

Trừ ra những người cụ kỵ năm bảy đời khi xưa hoặc bị thời thế bức bách phải tránh mặt nơi quê cha đất tổ, hoặc gặp vận may được bổ làm quan xa nơi chôn rau cắt rốn, là bây giờ đã trở nên người cố thổ trên mạn ngược làm khi quên mất cả cỗi rễ nhà mình phát tích ở tự đâu. Hạng di dân này là số ít, ta không nói làm gì. — Còn là những ông Thông, ông Phán, ông Giáo, ông Đề . . . . nghĩa là những người làm việc cho Nhà-nước bây giờ, Nhà nước thuyên bổ đi đâu phải vâng mệnh lệnh mà cung chức đi đấy. Cái chí di cư của những người này gọi là chuyển cư tạm thời ta cũng không nói làm gì. Và ta ai chẳng biết các nơi mạn ngược là dành phần cho những người làm việc ở dưới đồng bằng không được xứng đáng với nhiệm vụ của mình đến nỗi như phải chịu một sự trừng giới về kỷ-luật. Công vụ cần đến người, mà có khi không tìm thấy người thuận ý muốn đi. Nếu cớ nhiều công vụ thành như đặt cái lệ bắt buộc ai đi làm phải lên qua mạn ngược ít ra một lần và ở trên mạn ngược một hạn ít ra mười tám tháng. Phòng dự như thế là cẩn thận. Vì nếu không như thế, chắc ai cũng chối từ mạn ngược, hoặc lên mạn ngược chưa được mấy tháng đã đâu luôn năm bảy cái đơn để xin về. — Còn cái hạng người đi buôn hay làm các nghề thế nào? Có nhiều người di cư lên mạn ngược không? Kể cũng gọi là nhiều và có phần nên chú ý đến hơn cả. Cái trò đời « *bụng đói thì đầu gối phải bò* », đâu dễ đường kiếm ăn mà biết ra là tất con người tự nhiên rủ nhau tìm đến. Nên những cửa hàng bán các đồ ăn, đồ mặc, cho chí các đồ dùng vặt vãnh — bỏ người Khách ra — thuần là người di-dân Nam ta lên bán cả. Nên những thợ rèn, thợ thiếc, thợ mộc, thợ may, kể đến cả phu làm mỏ, phu phá hoang, phu làm đường, phu kéo xe... rặt là người di dân Nam ta lên làm cả. Những người ấy làm ăn thường khi hình như có cơ chóng phát đạt, thì chắc có cái chí di-cư bền chặt trên mạn ngược. Tò-mò ta thử hỏi qua xem, trong mười người dễ có khi quá nửa, nếu có cái chí di-cư cũng chỉ được di-cư như mấy người làm công cho ông chủ đồn điền đã nói trong bài này mà thôi. Nghĩa là: ấy làm được việc đấy, kiếm ra tiền đấy, nhưng hễ ở nhà bất kỳ xảy ra chuyện gì tuy không quan hệ lắm hay ở chỗ làm hoặc có điều trái ý ngã lòng một chút là cuốn khăn gói liền, không còn cái sức gì kìm giữ lại được nữa. Ta tưởng như thế cũng là thiếu chút nghị-lực về cách làm ăn, chưa đã quả quyết thực bụng di-cư vậy. Ừ, đã nói *di-cư* là nói *lập nghiệp*, mà muốn lập nghiệp, không phải năm bảy tháng hay một vài năm mà đã thành công, không phải nay còn đang ở, mai đã vội về, mà nổi được cơ-đồ. Người làm thợ, người đi cày, người đi buôn cho đến cả người phu mỏ, phu xe, khi đã cất công lên đến mạn ngược để tìm cách sinh-nhai, là tất trong bụng cũng có chút hi-vọng mong cho thân-phận được mở mày mở mặt khá hơn ở chính nơi sinh-trưởng. Mà sự khá này, không nói ai cũng biết, tất do ở như cái chí làm ăn chịu khó, cái chí theo đuổi kiên-nhẫn, cái chí thông-minh mẫn tiệp, cái chí làm ích cho mình cho người, nhưng trước hết và cần nhất, là cái chí di-cư nhất định lâu ngày đừng có như mấy người đã nói trong bài này. Ta không cần tìm đâu xa, muốn tập được cái chí di-cư ấy, ta cứ trông qua những người *Khách trú* sang trú ngụ bên nước ta đến thành được *chú Khách*, cũng đã làm cái gương rất nên bắt chước cho ta rồi.... Ấy là cái chí di cư lên mạn ngược. Còn sự di-cư có những điều gì chướng ngại, có nên di-cư hay không, và di-cư nên thế nào, mấy bài sau ta đàm luận đến.

Ne. O. N.

ÂU CHÂU ĐIỆN TÍN

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 28 Mars 1922

Hội các nhà văn-nhân

Nhà sử-học Charles Lecoffre trúng cử hội-trưởng Hội các nhà văn-nhân.

Việc xứ Madagascar

Ở Madagascar chánh-phủ lại mở thêm hai mươi bốn cái trường đệ nhất-cấp nữa, chương-trình học-khoa kém các trường Sơ-đẳng Đại-pháp một chút. Mục đích các trường ấy là để đào tạo lấy một số học-sinh đủ tư cách học-tập các kỹ-nghệ sau này trở nên những tay đắc-công giỏi.

Quan giáo-sư Tuffier diễn-thuyết về Viễn-đông

Chiều hôm chủ nhật hội *Ligue Française* hội nghị tại Cao-đẳng học-đường Sorbonne. Quan Sarraut chủ tọa. Quan giáo-sư có diễn-thuyết về cái thế-lực Đại-pháp ở cõi Viễn-đông. Mới rồi quan giáo-sư có thăm cõi Viễn-đông. Ngài đi đến đâu cũng thấy những người mẫn cán can đảm. Quan giáo sư có khen lòng nhẫn-nại của các nhà truyền-giáo, các ông lang, các giáo-sư. Ngài nói rằng trong các dân Ngoại-quốc di-cư ở Trung-hoa và ở Nhật-bản có người Đại-pháp là người ta tôn kính tin cậy hơn cả. Trong phần nhiều trường học Nhật-bản bây giờ lại dạy chữ Pháp. Tiếng Anh là một thứ tiếng buôn bán còn thượng-lưu xã hội nhiều người nói tiếng Pháp. Sau quan giáo-sư nói đến cái biến tình nước Trung-hoa chẳng qua là bề ngoài thì rối loạn mà thôi, chứ kỳ thực Trung-hoa sau này sẽ trở nên một cái trường kỹ-nghệ lớn.

Việc nước Hoa-kỳ

Có tin rằng chánh-phủ Hoa-kỳ bá cáo rằng tin đồn M Briand có bàn với M Hughes đặt một cuộc hải thuyền liên-minh của Hoa kỳ với Đại-pháp để chống cự với nước Anh là một tin đồn sai.

Nghề kỹ thiếc trong thế-giới

Số thiếc của thế-giới xuất-sản cộng được tới một trăm mười nghìn tấn. Trong số ấy thì tám mươi nghìn tấn về Á-châu, mười ba nghìn về Mỹ-châu, bốn nghìn tấn về Úc-đại-lợi-á. Thiếc ở Mã-lai tốt nhất hoàn cầu. Trong khoảng mười năm giời số thiếc của Á-châu xuất-sản trước được sáu mươi hai nghìn tấn nay hạ xuống còn có bốn mươi tư nghìn tấn. Vì số thiếc ở nước Pháp, nước Hoa-kỳ, nước Anh lưu-trữ lại nhiều quá, nên giá thiếc này hạ xuống bằng một phần chia ba giá ngày xưa.

Hội-đồng các quan Thượng-thư Đồng-minh

Các quan Thượng-thư ngoại vụ Đồng minh hội-nghị đã xong công việc chiều hôm chủ nhật. Các văn-báo có đăng bức thư của các quan Thượng-thư gửi đến Athènes Angora và Constantinople. Các ngài nói rằng các ngài muốn giải quyết cái vấn-đề ấy một cách công bằng, và khôi phục quốc-gia và quyền lực của nước Thổ-nhĩ-kỳ và cũng đãi nước Hy-lạp một cách xứng đáng với những công lao của nước ấy trong buổi chiến-tranh mới rồi. Quốc-vương Thổ-nhĩ kỳ được cai trị cả xứ Anatolie mà trong địa hạt Anatolie kể cả đất Smyrne và thành Constantinople. Về thành Thrace thì nhiều nơi Hy-lạp sẽ rút quân về. Đồng-minh sẽ trông nom việc bảo bộ các tiểu dân về đạo Thiên-chúa, và việc thải bỏi quân lính ở các miền duyên-hải. Người Hy-lạp sẽ được giữ đất Gallipoli. Các trái-khoản của Thổ-nhĩ-kỳ, thì chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ vẫn phải nhận. Nước Thổ-nhĩ-kỳ sẽ phải nộp cho Đồng minh một số phí-tổn nhất định là bao nhiêu.

Lời định-quyết của hội-đồng về các việc Cận-đông

Ba quan thượng-thư ngoại-vụ nước Pháp, nước Anh, nước Ý đã gởi một bức thư đến Constantinople, đến Athènes và đến Angora. Trong việc này ba nước đứng làm trọng-tài cho hai nước Hy-lạp và Thổ-nhĩ-kỳ. Đồng-minh định hoán cải lại tờ giao-ước Sèvres để trả lại cái quyền lợi thượng cho nước Thổ-nhĩ-kỳ, trong các điều lợi của nước Thổ được hưởng ngày nay, nên kể cả giải đất Smyrne ăn vòng vào địa phận nước Thổ lại về quyền nước ấy cai-trị. Nghe đâu chỉ có thành-phố Smyrne là được tự trị mà thôi, các tiểu dân về đạo Thiên chúa sẽ được bảo-hộ. Về địa hạt Thrace thì nhiều nơi Hy lạp sẽ rút quân-lính về. Còn về địa hạt Andrinople thì cũng sẽ đặt cái chính thể như thành-phố Smyrne. Các tiểu dân về giáo Hồi cũng được bảo-hộ. Còn về các eo-bể, thì sẽ đặt hội-đồng kiểm-duyệt các miền duyên-hải, để giữ cho các nước khỏi đặt những đồn lũy quân bị, và bảo hộ cuộc tự do của liệt quốc. Người Hy lạp được giữ bán đảo Gallipoli. Việc hàng hải ở các eo bể do một hội-đồng liệt-quốc kiểm-duyệt mà viên hội trưởng hội đồng ấy là người Thổ-nhĩ-kỳ. Về đường tài-chánh thì các trái-khoản của Thổ trước buổi chiến-tranh Thổ phải nhận, và nước Thổ phải nộp Đồng-minh một số bồi thường sẽ định là bao nhiêu. Hội-đồng coi về các trái khoản trước buổi chiến tranh vẫn để nguyên. Lại sẽ tổ chức một hội-đồng riêng coi việc thanh toán các trái-khoản. Chánh-phủ Hy lạp đã phúc lại rằng chánh-phủ ấy ưng việc rút quân. Hiện nay còn đợi chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ phúc lại nữa.

Quốc-trái Đại-Pháp: 56.95. — 4% 1918 64,25. — 5%. 78.25. — 5%. 1920 94

Tế Văn miếu Hà nội

Cũng là một cái thời-sự; nhưng cái thời sự tế Văn-miếu Hà-nội này, ở về khoảng ngoại tám trăm năm về trước, đối với quốc dân ta, chính là một cái lễ rất rực-rỡ long trọng sau lễ Nam-giao của Nhà-vua thì lễ ấy đứng vào hàng thứ nhất trong các quốc-lễ của ta vậy.

Chỉ vì buổi chợ chiều hôm, thế-tình thay đổi, cho nên lễ Nam-giao giờ đã ít ai tưởng, mà nhất là lễ Văn-miếu thì nay thiên hạ lại càng lấy làm nguội-lạnh dửng-dưng lắm; cho nên viết một bài tự sự về lễ tế Văn-miếu Hà-nội này, vẫn biết là không khác gì diễn lại một tấn tuồng mà người đời đã lấy làm rất vô vị, không thích để mắt để tai đến nữa; song dù vậy mặc lòng vì chẳng được vui tai thích mắt như mọi cái thời sự khác thường xảy ra hàng ngày thì cũng xin ghi chép một lần lại đây một cái cổ lễ rất trọng-thể của ta từ đây về trước mà hiện nay tự các nơi Văn-từ Văn-chỉ ở các tỉnh phủ huyện thôn xã đã ngày một không còn dấu, để họa-may sau này còn có người muốn biết đến mà hoặc không đến còn có nữa chăng.

Sau nữa, cũng xin nhân cái dịp lễ Văn-miếu Hà-nội này mà nói qua đến cái gốc tích Văn-miếu Hà-nội ta luôn thể.

Văn-miếu Hà-nội là nơi của cả nước ta phụng sự đức Khổng phu-tử và phối tự có các bậc Tiên-hiền Tiên-nho.

Tế Văn-miếu Hà-nội là tế đức Khổng-phu tử và phối hưởng là các bậc Tiên-hiền Tiên-nho.

Lệ cứ mỗi năm có hai lần tế là Xuân-tế và Thu-tế. Xuân-tế vào tháng hai mà Thu-tế vào tháng tám theo như cổ-lục, thì trong hai tháng ấy, người ta cứ chọn ngày nào là ngày *Đinh* mới làm lễ tế ấy, nói vì người ta lấy điều rằng ngày *Đinh* là thuộc về ngày *Hỏa* mà *Hỏa* tức là cái *tượng văn chương*. Tế một vị Học-tổ Đại-nho mà chọn ngày có tượng văn-chương, cũng là có ngụ một cái ý-vị nên thơ lắm vậy. — Nhưng vì bây giờ, thời giờ bận công việc của mọi người cả dân cần theo tối mới, cho nên ngày tế ấy, không mấy nơi còn chọn ngày *Đinh*, người ta cứ chọn ngày chủ-nhật nào trong hai tháng ấy, được rảnh công việc thì làm lễ tế cho tiện.

Chủ-nhật vừa rồi là ngày 29 tháng hai ta, các quan tỉnh phủ huyện và các ti thuộc tỉnh Hà-đông đã làm lễ tế Đinh kỳ Xuân tế năm nay tại Văn-miếu Hà-nội.

Trước ngày ấy mấy hôm, đã có lệnh trên tư đến cho sở tại phải sửa sang các lễ vật lễ nghi và có thông báo cho các quan viên có chân dự tế biết ngày đến để hành lễ.

Lệ ở Văn-miếu Hà-nội, từ ngày Hà-nội đặt làm thành-phố và Văn-miếu Hà-nội thuộc về nhà Bác-cổ trông nom, thì để miễn cứ đến kỳ lễ tỉnh Hà-đông vẫn để ra một món tiền là 59 đồng bạc, giao cho lý-trưởng thôn Minh-giám là sở tại dùng mà sửa các lễ-vật; cộng một năm Xuân Thu nhị kỳ hết là 118 đồng.

Lễ vật ở chính Văn miếu thì dùng lễ tam sinh: một con bò, một con dê và một con lợn; còn ở đền Khải-thánh là đền ở trong cũng sau Văn-miếu, thờ cụ Thúc-lương-Ngột với cụ Nhan thị sinh ra đức Khổng tử, thì dùng lễ trư nhất đầu. — Hai bên tả-vu hữu-vu thờ thất thập nhị hiền và liệt-vị tiên nho thì dùng lễ phù tửu vân vân.

Sở-tại đã sửa-soạn sắm sanh nhộn-nhịp từ mấy hôm trước, đến sáng hôm sau là ngày chính-tế, hồi 6 giờ sớm, đã thấy cửa đền mở rộng, cờ-long bày tự cửa Đại thành-môn qua Khuê-văn-các giải rác ra gần tới cửa Đại trung-môn.

Trời mưa rả-rích, gió thổi lạnh-lùng, hình như Tạo-hóa cũng cố ý tạo thành ra một buổi phong-vũ bồ-m nh như thế cho nó hợp với cái cảnh của người nước ta tế đức Khổng-tử ở Văn-miếu nước ta ngày nay vậy!

Quá 7 giờ thì quan Tuần Hoàng-trọng Phu, Tổng-đốc Hà-đông, quan Án Lê văn Đinh, quan Tương Ngô-tất-Tố và các quan viên phủ huyện ti-thuộc tỉnh Hà-đông, hầu đủ mặt, đã tới nơi. Khi các quan đến cửa Đại thành môn thì có toán lính khố-lục, đã chực sẵn ở đó từ sớm, đang bồng súng chào.

Vào đến trong đền, thì ở ngoài lại càng mưa bão dữ. Người đến xem đã chật-chội: cả ngoài cửa Đại-thành môn và hai bên đền tả hữu vu; cả thảy độ chừng già n chục người: có mấy người Khách, mấy ông cụ già ra dáng nhà Nho mấy ông người Nam bận Tây-phục ra dáng người Tân-học và ít nhiều con trẻ hình như học-trò các trường Pháp-Việt bây giờ. Có một vị qui-quan nghe đâu đã đến Văn-miếu do hỏi ngày Xuân tế năm nay từ mấy hôm trước, để nhớ ngày mà đến xem một cái cổ-lễ của ta, hôm đó tuy trời mưa gió như thế, mà vị qui quan ấy cũng không chịu bỏ mất một dịp hay, nên lúc tám giờ đã thấy ướt lướt thướt đến.

Quá tám giờ thì cử hành lễ-sự.

Ở chính nơi Văn-miếu thì quan Thiếu Hà-đông vào chánh hiến; một bên quan Tương Hà-đông, quan phủ Ứng-hòa một bên quan phủ Thường-tín, quan huyện Đan-phượng vào phân hiến; còn quan huyện Thanh-oai, quan huyện Thanh trì thì vào làm bồi tế; quan trợ Phú-xuyên vào đọc văn; một ông lục-sự đứng xướng lễ (chỉ có một người đứng xướng lễ thôi); còn các viên ti-thuộc khác thì chia nhau mà giúp các việc.

Ở đền Khải-thánh thì quan Án Hà-đông làm chánh-hiến quan, và mấy quan viên phủ huyện ty thuộc nữa thì chia nhau mọi việc phân hiến, bồi tế, và xướng lễ vân vân.

Các quan đều bận lễ-phục rất trang-nghiêm:

Quan Thiếu Hà-đông chủ tế Văn-miếu, thì bận mũ áo nhất phẩm đại-trào, tay cầm hốt, chân đi ủng, nom rất uy-nghi; — các vị phân hiến đều quấn khăn đen, bận áo thụng xanh, đi bít-tất trắng; — còn hai vị bồi tế thì cũng quấn khăn đen, bận áo dài ta, nhưng lúc vào chiếu tế, thì vị hữu bồi tế đi bít tất trắng, mà vị tả bồi tế thì đi giầy tây đen!

Thoạt kỳ thủy, vị xướng-tế xướng: « khởi chung cổ » thì bên tả-vu đánh ba hồi ba tiếng chuông, bên hữu-vu đánh ba hồi ba tiếng trống; kế xướng: « cử nhã nhạc » thì bên tả-đình phường bát âm khởi nhạc, bên hữu-đình phường kèn trống ta đánh thổi vang lừng. Rồi xướng đến: « chánh hiến quan tựu vị, phân hiến quan tựu vị và bồi-tế quan tựu vị... » thì từ bấy giờ trở đi các quan cứ theo như lễ-nghi cổ-điển mà hành lễ, qua độc-chúc phần chúc, từ phúc tộ, đến lễ tất thì vừa đúng chín giờ.

Tràng pháo nổ ran một lúc, kế đến mộ hồi chuông, một hồi trống nữa thì vừa lễ xong.

Vị qui-quan đến cung chiêm hành lễ nói trên kia có đương biên chép cả các lễ-nghi lễ-phẩm rất nghiêm-chỉnh.

Trong đền Khải-thánh cũng tế lễ như tại chính Văn miếu ở ngoài; còn hai bên tả vu hữu vu thờ các vị quân hiền, cứ như mấy năm về trước, còn [illegible] mỗi gian có cử một người vào mệnh-bái; về sau số người ấy ngày một ít đi, thì lại cứ mỗi bên một vị vào mệnh-bái chính gian giữa, hai vị đông xướng tây xướng hai bên. Mà tới ngày nay số người ấy lại càng hiếm quá, nên mỗi bên tả-vu hữu-vu chỉ còn cử một vị vào mặt khấu mà thôi.

Xét lại lễ Văn miếu xưa kia thật là một cái lễ có quan-hệ đến danh-giáo của nước ta; bởi vì Đức Khổng-tử là một bậc vạn thế sư biểu, nước mình xưa kia cử quốc đều theo học Nho, những lời cách ngôn trâm huấn của Ngài thật cũng đã bổ ích cho cái quốc túy dân phong của mình lắm vậy. Cho nên sự thờ-phụng tế lễ ấy, tuy ngoại dung cũng chẳng khỏi là một cái phiền-văn, nhưng tựu trung thực có ngụ một cách nhớ ơn, một cách khuyến miễn rất thâm-nhã lắm. Các cụ ta thường đã coi là một sự rất trịnh-trọng vẻ vang. Ta há chẳng còn nhớ các cụ khi xưa thường có nói vẫn coi những nơi Văn-miếu Văn từ như một chốn viện Hàn lâm phải là người có khoa giáp học hành mới được dự vào chốn trong việc ấy, đấy dư? Ấy cũng là ngụ ý rất trang-trọng lắm vậy!

Ít lâu nay, cách học đổi đường, nhà Nho đã mỗi ngày một vắng, nên chi kẻ thừa-tự dần hiếm thì cái lễ ấy thế cũng chẳng được chẳng xóa dần: nhiều nơi ở chốn thôn-quê, văn-từ văn-chỉ đã hầu thành ra như bãi tha ma, như nơi thả ngựa; sân rêu tường mốc, bệ đổ vách xiêu; nơi nào còn sót được một vài nhà Nho, thì ấy là còn những kẻ chiêm tông thừa tự; bằng nơi nào hết sạch, thì tức là hương khói vắng tanh, bốn mùa lạnh ngắt. Quang-cảnh ấy tưởng cũng không phải là quang-cảnh đặt để nói ngoa.

MỚI XUẤT BẢN
BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ
(Lịch sử tiểu-thuyết nước Pháp)
Soạn-giả: ALEXANDRE DUMAS
Dịch giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Mỗi tập 0$15 — Toàn bộ 24 tập, đây bằng ba quyển « Thuyền-tình bể ái ». Giá bán 3$00
Tiền cước gửi là 0$35
Mua mau kẻo hết!

Vẫn biết rằng phong-trào đã biến-đổi, thế-lương đã canh đi, thì hương mà chỉ lửa mà chỉ bấy giờ? Song ta cũng nên nhớ rằng khi xưa ông Tử Cống muốn bỏ cái lệ tế để ngày cốc-sóc (*Tử-Cống dục khứ cốc-sóc chi khải dương*) mà đức Khổng-tử chẳng mắng rằng «*Nhữ ái kỳ dương, ngã ái kỳ lễ*» đấy ư? Nghĩa là Ngài mắng ông Tử Cống muốn bỏ lễ để lấy là bỏ việc để, chứ Ngài thì Ngài muốn để lễ để lấy. là bởi còn tiếc cái lễ lấy. vì nếu để đã bỏ thì ắt lễ cũng chẳng còn! Vậy thì ngày nay, cái lễ tế cúng ở nước ta tuy vẫn hình như là một việc đã quá mùa, cũng hẳn giống như cái lễ *cốc sóc khải dương* mà ông Tử-Cống ngày nào đó song ta cũng nên vì-lòng nhớ ơn, vì cái cổ-lễ và nhất là vì cái danh-giáo, cái quốc-túy của ta tự muôn thuở về xưa, mà thiết tưởng ta chớ nên vội xóa hẳn. Các bậc nhà Nho ta nghĩ sao? Các bậc lã miếu-đội nhà Nho ta nghĩ sao?

Riêng về phần Văn-miếu Hà nội ta, là một nơi Văn-miếu ở chốn cổ-đô đó này, về việc bảo-tồn cung-tường ở đó, nay đã nhờ có nhà Bác-cổ không còn ai phải ngại gì, chỉ xin mong sao cái lễ ấy sẽ được chứ với cung-tường ấy mà càng cửu mãi mãi thì cũng là một việc rất hay lắm thay!

Kỳ sau sẽ xin nói qua về gốc-tích và cảnh-trí Văn-miếu tỉnh-nhà.

VŨ-GIÁP-CỘNG.

LỜI ĐÀN BÀ

Trả lời hai chữ « Nữ-sĩ »

Có người chị em bạn hỏi tôi rằng: hai chữ nữ-sĩ có thể ai ai cũng xưng được không? Tôi đáp rằng: Được, mà không.

Hỏi: Tại sao vậy?

Tôi nói: Vì nghĩa chữ nữ-sĩ là một người đàn bà biết chữ, nếu muốn xưng nữ-sĩ cần phải có học, không hạn biết thứ chữ nước nào, chữ tây, chữ Nho, hay là chữ Ta cũng thế. Con như kẻ quê mùa dốt nát, thời làm sao gọi là nữ-sĩ được.

Hỏi: Thế thời còn có chữ gì, mà người đàn bà biết chữ được xưng hô nữa không?

Tôi nói: Có nhiều, nhưng có, mà có hai cách. Một là, tự người ta xưng hô cho mình. – *Hai là tự mình xưng hô lấy*; cái như bên Tàu, các sách xưa chép lại, có những bà hay chữ đến bực thượng điền, thời người ta kheo ngợi, tôn xưng đó cũng có nhiều tầng-thứ, những danh-hiệu như là « Nữ-tài-tử », « Nữ-tấn sĩ bất-nhi », « Nữ học sĩ », « Nữ bác sĩ », « Nữ-trung-nguyên ». Còn như người đàn-bà có văn-học, chỉ tự xưng « Nữ-tử-sư », « Nữ-hiệu-thư », « Nữ sử », « Nữ-sĩ » vậy. Nhưng chữ « Nữ-hiệu-thư » tự khi có nàng Đoàn kĩ Tiết-đào đã xưng lên, thời về sau các nhà khuê tử cho là cái danh hiệu không giá-trị, mà không ai muốn dùng đến chữ « Nữ-hiệu-thư » nữa, đến như chữ « Nữ sử » không lại người đàn-bà có học kinh-sử « Nữ sĩ », nghĩa đen là người học-trò con gái, đó là lời tự khiêm mình thôi. Vì phần nhiều sự học hành văn-chương là thuộc về đàn-ông, con trai, chớ con gái đàn bà thì cũng hiếm lắm; mà đàn ông, những nhà nho học chưa thi đỗ, đều xưng là sĩ cả, hoặc có kẻ cũng xưng là « Nho-sĩ », chỉ như người có tài năng mà không ra thi thố với đời, thì tự xưng mình là « cư-sĩ », « ẩn-sĩ », « dật-sĩ »; người đi tu tiên, tại xưng là « đạo-sĩ », « xử-sĩ ». Bởi thế mà người đàn bà con gái có học hành thời phải thêm một chữ nữ, để cho có phân biệt ra đó mà thôi, kỳ thực thì xưng « Nữ sĩ », cũng như xưng « Nữ-học-tử » « Nữ-học sinh » vậy, chẳng phải có lạm gì trong sự xưng hô. Song le, chỉ có một điều, là chữ « Nữ sĩ » trùng âm với hai chữ « Sĩ-nữ » mà khác nghĩa nhau. Chữ « Sĩ-nữ 仕 女 » này vì có bộ « nhân đứng » một bên, lấy là chỉ người đàn bà đẹp, cho không phải chỉ người đàn bà hay chữ đâu, như người ta thường có vẽ bộ tranh « Tiếp-nhị sĩ-nữ đồ » tức là đó. Vậy thời chi em ta nên chú ý nhận kỹ « Sĩ-nữ » có « nhơn » là khác, « Nữ-sĩ » không « nhân » là khác nhiều.

Nói tóm lại, cách xưng hô qui hồ cho hợp thể đây cũng chẳng phải là vấn-đề gì lớn lao mà nói cho thêm nhoài.

Bạm-Phương nữ sử (Huế).

Dư luận Nam-kỳ

Nhắc lại sự lập Nông-nghiệp tương-tế hội

(tiếp theo)

Khi Nông-nghiệp tương tế hội-chánh tại tỉnh-thành đã thành-lập rồi, thì tất nhiên phải có 9 vị hội-viên quản lý; mà trong 9 vị hội-viên này toàn là người học-thức cao-minh, mấy ông phải chuyên lo đi điền thuyết và khuyến rủ những trang điền-chủ trong bổn-tỉnh vào hội thêm cho đông chừng nào càng hay chừng nấy.

Và chủ-nghĩa hội Nông-nghiệp tương-tế là:

1· Nghiên-cứu và bảo-thủ quyền-lợi chung;

2· Làm cho thoát khỏi tay mấy kẻ làm trung-gian khi cần dùng mua hay là bán đồ;

3· Tương-trợ tư bổn;

4· Tính lấn nông nghiệp.

Thuở nay trong xứ ta kẻ nông-phu muốn mua cày bừa cuốc phẩn thì phải đến Khách-trú mà mua, còn muốn bán gạo lúa thóc khoai thì cũng đến Khách-trú mà bán. Đã vậy mà hễ khi nào thiếu tiền mua mọ bụt vốn phát cho tá-canh thì phải đến xã trì mà vay đã phải đâu lụy người mà còn phải chịu tiền lời rất mắc.

Ấy vậy hễ hội Nông-nghiệp tương-tế lập rồi thì mau mau phải lo lập thành thương tế ngân-hàng, ngõ hầu có tư-bản cho nhiều và cho rầm rộng để mà tư trợ cho những nông-gia, mỗi khi có cần dùng thì cứ đến Tương-tế ngân-hàng trong bổn tỉnh mà vay. đã tiện tiếp mà lại khỏi bị những tay làm trung gian ăn bớt-bớng, về tiền lời cũng rẻ một trăm đồng bạc vốn một năm mất có mười đồng bạc lời mà thôi. Cứ thuở nay mấy ông điền chủ đi vay bạc, thường phải bị tiền lời tới 2 phần rưỡi, hoặc 3 phần; thì trong một năm đóng một tháng 3 đồng, một năm hết 36 đồng bạc lãi, xem coi, có phải là mắc xắp ba hơn vay của hội hay không?

Nhưng hội Tương-tế ngân-hàng mà vốn được nhiều đó, tá chẳng phải mỗi người bắn phải đem vốn ra cho lớn mà bắn đâu; chỉ có đem ruộng đất của mình ra đánh giá đặng thế chấn cho hội mà hùn vậy thôi.

Vì như một phần hùn bước phải thế chấn 5 mẫu ruộng, hễ ai hùn 10 phần hùn thì thế 50 mẫu, một trăm phần hùn thì 500 mẫu.

Những ruộng đất của mình đem thế chấn cho hội đó, mình cũng còn được quyền làm chủ và hưởng hoa lợi như thường; duy có chẳng được đem ra cầm bán cho ai nữa mà thôi. Rồi hội nhờ có những ruộng đất của các hội-viên thế chấn đó mà tạm làm điền-sản của hội, đặng cho dễ tỏi và hỏi được nhiều vốn của hàng bạc Đông-pháp đem về mà giúp lại cho Nông-gia trong bổn-tỉnh, mỗi năm hội trả lời cho hàng, trong một trăm đồng bạc vốn có 6 đồng bạc lời mà thôi, (6 %) hội đem về cho lại 10 đồng (10 %) thì hội lời được bốn đồng (4 %).

Nghĩ coi mỗi trăm đồng lời được 4 đồng thì mỗi muôn đồng lời được 4 trăm đồng; mà tính cho vay ra lời năm bảy chục muôn đồng, thì có phải là mỗi năm hội lời được đôi ba muôn hay không? Ấy là phần của hội; còn mấy ông điền-chủ theo lệ thường thuở nay, như mỗi năm mình vay chừng một muôn đồng, bạc lời 2 phần thì thành ra mình phải trả lời 2 ngàn 4 trăm đồng bạc lời, chớ như lập hội xong mà mình vay của hội 1 trăm đồng mỗi năm có 10 đồng bạc lời thì một muôn đồng mỗi năm có một ngàn đồng bạc lời mà thôi; có phải là rẻ hơn lời một ngàn tư chăng. Đã vậy mà lại để hễ mùa hội cũng mau mắn, không còn phải chịu luồn sâu, mà cũng khỏi lê-lộc chi nữa hết. Ấy có phải là nhất cử lưỡng tiện hay không?

Chỉ như ruộng đất của mình đem ra thế chấn mà nó với hội đó cũng chắc chắn hẳn hoi, chẳng ai hề vì sợ lời chút nào mà sợ.

Vì trong 9 vị Hội-viên quản-lý đó toàn là người có tư sản lớn, ruộng đất to, lại có tài kinh-tế có chí nhiệt-thành, học rộng thấy xa; nếu mấy ông phải lo kiếm tìm trong bổn tỉnh, hoặc quận nào, hoặc chợ nào, hễ được chừng 50 vị sắp lên thì lập riêng ra một cái hội phân sở, rồi hội nào cứ lo theo phân sổ của mình, song phải do theo nội-chánh tại tỉnh-thành mà làm. Hễ mỗi khi có người nông-gia nào nhà cửa ruộng đất ở nhẫm tại phân sở nào mà muốn vay bạc, thì phải có hội phân sở ấy chịu bảo kết thì hội-chánh quản lý mới cho Nông sự bảo-kê. Ấy cũng không đến nỗi phải bị hỗn-hương mà lo; là vì mấy ông hội-viên đứng coi bảo-kết và cho vay đó, chẳng khác cái như mấy tay tá-phủ trong mấy viện cấm đó, hễ ai đem đồ tới cầm thì phải cho bề tối mòa đồ ấy đang giá là bao nhiêu, rồi mới dám cầm, chớ cầm bậy tới của 5 đồng cầm tới 7 đồng, hoặc cầm làm vàng giả, thì tiền đâu mà thường cho đủ, vậy mà thuở nay các ông có nghe tiệm cầm đồ nào mà tán phá bị thường như vậy bao giờ?

Ấy là việc cầm đồ rất khó, vì vàng bạc là vật khó phân biệt giả chân, mà người ta còn không lầm thay! Huống chi số ruộng đất thì số sao mẫu it nhiều, cứ đo theo địa-đồ và coi theo đất tốt xấu mà trị giá, thì có thể nào mà lầm lộn bao giờ. *(Còn nữa)*

(N. C. M. Đ.) Nguyễn-chanh-Sắt

Đoản thiên tiểu thuyết

Giọt-lệ từ bi

Hai chữ *« từ-bi »* là cái tôn-chỉ của đức Thích-già để vì lòng thương nhân-loại mà truyền-đạo thuyết-pháp để cứu khổ cứu nạn cho nhất thiết chúng sinh. Mầu-nhiệm thay mà quảng-đại thay cái tôn-chỉ ấy. Trải bao thế-kỷ mà trong trường chông gai gian-nan nào ai đã thực được hưởng cái ơn huệ từ-bi. Ta thường đem cái lòn chỉ đó mà cầu trong đám sa mồn thác tích, y-bát trọ-trọi, ai là kẻ đã biết rõ được cái khổ-hạn của một vị *cứu-thế* ấy mà đem ra tỉnh ngộ cho đời từ xưa đến nay thực là ít có vậy.

Than ôi! Giọt nước cành dương, công đức ai hay vô lượng; tán tro mạt kiếp, tử tế nào phải sắc không. Sực nhớ năm xưa cũng với mấy người bạn nhân khi vãn cảnh chùa *Lương-đống*, ở đó có một vị lão-ni, đã ngoại 70 tuổi, tuy tuổi đã già nhưng tinh thần còn khỏe mạnh lắm. Và lại chữ nghĩa thông-bác kinh kệ am tường, những cân đối và bức hoành đều là thủ-tự của vị lão-ni ấy cả. Finn tôn-nhân khách thập phương đến đều được tiếp đãi ân cần, chuyện trò vui vẻ. Khi đó có nói với khách rằng: Tôi trụ-trì đây đến nay đã 67 năm rồi, nương nhờ chính phật, thực là vui vẻ lắm, suốt trong đời tôi thực đã thoát khỏi cái vòng phiền-muộn. Nhưng thực được có ngày nay là nhờ công-đức của sư-mẫu tôi cả. Vua nói vừa trở vào một cái bệ giữa nhà tổ, xem ra có ý cung kính lắm.

Mọi người trông lên trên bệ thấy có tiền-tượng một vị lão-ni, tạc bằng gỗ sơn son, sắc-tướng hay hoàng có vẻ tôn nghiêm lắm. Trên có treo một bức hoành đề bốn chữ rằng: « *Chi hiếu chi nhân* ». Coi đó chẳng cũng lấy chi làm lạ, nhưng nhác trông pháp-trượng ngồi là một ra đàng buồn dầu và lại thấy bức hoành có chữ « chi hiếu » ai nấy đều lấy làm lạ mà nghĩ rằng người đã xuất gia mà lại còn nghĩ đến cha mẹ, như vị sư nay thực là ít có. Bèn hỏi sự tích xem sao.

Lão-ni nói: Sư-mẫu tôi họ *Lê* pháp danh là *Đàm-đàn*, tự hiệu là *Tuyết-nhi* vốn con nhà phiệt-duyệt, cha làm quan với lấy sơn, nhà cửa giàu có, không có con trai chỉ có mình sư-mẫu tôi là con gái, từ lúc bé đã cẩm học tập. Sau lấy sơn thua nên người cha phải lui về nhà. Được it lâu con mẹ cũng mất cả Sư-mẫu lo liệu việc tang xong và dựng nhà thờ, cất người coi sóc, còn mình thì xuất gia đi tu tại chùa nay. Sư-mẫu tôi có cái đặc-tính từ tuổi nhỏ thực là lạ đời, về người trầm-mặc, ít nói ít cười, lúc nào chẳng như buồn bực không được vui. Đối với việc đời vẫn mang cái mối thương tâm, cho nên bất cứ việc người nay việc mình, hễ có điều chi bất bình là ngậm ngùi than khóc, ai thấy cũng lấy làm ái ngại trong lòng. Tuổi tuy phận nhỏ mà nói rằng: « Không kể các giống vật vô-tri giác phải chịu những nỗi nhục nhằn khổ sở ở trên đời, nay đầu không như loài người cũng không thoát khỏi được cái vòng sanh nghiệt của con tạo, thế mà loài không biết thương yêu nhau kể nào người nấy đối với người cũng lợi, đến những đem cái thủ-đoạn tàn nhẫn mà đối đãi cùng nhau thì thực đáng nên thương lắm. » Lúc còn tại gia, chỉ mẹ thấy có tính quái gở ấy thường thường khuyên răn, nhưng thiên tính tự nhiên không kể lay chuyển được. Nhà ở bên cạnh chùa, nên thường sang ngày giảng kinh-kệ đem lòng mộ đạo tự nhận hai chữ từ bi là cái bản lĩnh của mình trong một đời vậy. Khi tuổi đã lớn cha mẹ muốn gả chồng thì vẫn khóc mà rằng: Cha mẹ sinh con vốn là phận gái, nay con không lớn chính là không con phải báo đức sinh thành, lẽ đâu vội tưởng sự vui vầy mà quên ơn của dục. Và lại nhân duyên là nghiệt trái con tu hằm hèn yến không thể sao dẫn thân vào nơi bể khổ bến mê, mà nương lấy nợ đời ấy được. Cha mẹ thương con thơ dại, cũng phải chiều lòng không nỡ ép nài làm chi.

Ấy vì có chí khác thường ấy cho nên sau khi cha mẹ đã mất bèn xuất gia tu tại chùa này. Ngày đêm ở trong trai-phòng đọc kinh cầu đạo it khi người ta được trông thấy mặt. Lập riêng một bàn thờ cha mẹ tại bên tả chùa, mỗi ngày sau khi cúng phật thì đến trước bàn thờ lạy khóc rất là thảm thương, khiến cho người nghe ai cũng lấy làm ao não xót xa mà sinh lòng kính trọng một kẻ đã xuất gia mà còn biết báo bổ ơn sinh thành của dục một cách tôn trọng thân-thể như thế. Tôi vốn con nhà cô-hàn sư-mẫu tôi thu-dưỡng từ hồi còn bé bỏng, thương yêu dạy bảo, mới có được ngày nay, cái ơn cưu mang sẻ khôn nạn nay, thực có như trời cao đất rộng vậy.

Sư-mẫu tôi thường có nói rằng: Kẻ đã xuất gia, phải nên lấy đạo từ bi làm gốc. Đã gọi là xa-môn cầu đạo thì phải tu thân, dưỡng tính, phải bỏ nhất thiết ác-cấu, mà vun trồng lấy thiện-quả, hai chữ từ-bi thực là cái cửa phương-tiện của mình, cho nên bao giờ cũng đối, mới mong có một ngày kia ngộ đạo siêu sinh. Mấy lời nhau-nhau dành nhớ đó, đây vẫn ghi lòng tạc dạ.

Có một năm mất mùa dân sự đói kém, sư-mẫu tôi có bỏ của riêng là 3 ngàn quan tiền và 7 trăm phương thóc phát chẩn cho những kẻ đói nghèo. Bởi cớ công-đức ấy cho nên dân lấy làm kính phục lắm: Ấy ba cửa « Đại tự bi » dạy là đàn cùng niên đó trong thiết-yếu. Sư-mẫu tôi tuổi ngoài ngoài 80 tuổi, ai người sắp tịch có ngồi lên để cho lạy lấy đoạn đức tượng. Các ông trong đó tượng nay tượng giống như vậy, sở-dĩ tượng ngồi là một đi, là ngụ ý thương đời day vậy.

Lão-ni nói đến đó thì bỗng có đoàn khách thập phương đến lễ bái phải ra tiếp rước, chúng tôi cũng phải cáo từ ra về. Tiếc rằng không được nghe nốt câu chuyện sư đó nói cho ra quán cái vì sư-mẫu đó ở đâu. Cách mấy hôm sau lại có thăm đến một lần nữa, nhưng vì lão-ni ấy đã tịch rồi. Ôi! cuộc đời biến đổi, sự người khác kẻ, phong cảnh vẫn thanh mà, sự già cảnh cũ, chẳng kêu nơi nó, ai người viếng thăm. Một tòa pháp tượng, còn đó trơ trơ, cai vẻ trang nghiêm hình như còn ngậm ý thương đời rất nên sầu não. Tiếng khóc từ bi dường còn theo trận gió thông mà vẳng vẳng thoảng ngoài tai du khách vậy.

S. B.

Bản báo đặc điện

Điện-Biên phủ, ngày 29 Mars.

Viên phó-giám-sự riêng của bản-báo tại Điện-biên phủ có điện về như sau này:

Người Thái bắt sống được một con trăn hoa dài hơn bốn thước tây, và cân được ngót 50 cân tây. Có lẽ con trăn ấy sẽ gởi về Hanoi.

Như vậy thì vườn Bách-thú ta tha hồ mà đông.

VIỆC HANOI

Giá bạc. — Kể từ ngày 29 Mars này, giá bạc ở kho Nhà nước định là 0 f. 10.

Tin Văn-nam. — Cứ như tin ở Vân-nam gởi về thì nguyên-soái Cố-bình-Thành hiện đi đâu không rõ, chỉ biết rằng Cố đang thu quân và khí-giới về Lon-lan để chực nay mai lại giao chiến với Đường.

Các quân cũ của Cố nghe đâu lại về theo cả. Hai tướng cùng xưa là thổ-hiến Vân-nam thì không biết, ai là thổ hiến thật. Số quân của Đường thì chỉ độ 400 về hai đội pháo thủ nhẹ.

Cứ như hiện tình thì có lẽ nay mai lại đánh nhau.

Bây giờ lại có tin rằng hình như nguyên-soái Cố bị giặc giết chết rồi, nhưng tin ấy chưa lấy gì làm đích.

Thi thông-ngôn lính tập vào Saigon. — Những người tinh-nguyện ứng thi vào Saigon ma đã có giấy chứng chỉ về sức khỏe rồi thì đến ngày thứ hai 3 Avril hồi 6 giờ rưỡi sáng phải đến trại công-binh (Section des ... O. A.) ở đường Maréchal Joffre để thi.

Và phải mang những đồ dùng sau này:

1·) một tờ giấy kẹp để viết.

2·) — cái quản bút.

3·) — tờ giấy thấm.

4·) — cái lọ mực con.

Phát bằng Sơ-đẳng tiểu học Tây — Các học-sinh đỗ bằng Sơ-đẳng tiểu học Tây (brevet élémentaire) kỳ tháng juin 1921, mà có tên sau nay thi đem những giấy căn cước tại phòng học-chính phủ thông sức mà lấy bằng về:

(Xem trong thứ ba, một thứ hai).

ÍCH HỮU THƯ XÃ

Société en Commandite par actions

Messieurs les Actionnaires de la dite Société sont priés d'assister à l'assemblée générale ordinaire annuelle qui aura lieu le 9 Avril 1922 au Siège de la Société, 18 Rue des Chapeaux.

Ordre du jour :

Entendre le rapport du Gérant sur l'exercice 1921/22.

Modification des Statuts. 3229

Nº 84

TRÀ-HOA-NỮ

(La Dame aux Camélias)

Trước-giả: ALEXANDRE DUMAS FILS

Dịch-giả: Nguyễn-Bá

. . Cứ yên như thế chỉ trong một tháng trời, vừa yên đường tinh-thần vừa yên đường vật dục, thì thiết tưởng thân mình chỉ còn là một cái thây ma,

Sáng ngày ra, hai chúng tôi cùng tỉnh dậy. *Cúc-nương* thì nhợt cả người. Nàng không nói một lời nào cả. Thình thoảng lại có một vài hạt lụy chạy ở trong mắt nàng ra mà đứng trên hai má, long la lóng lánh co như bảo ngọc trân châu. Hai cánh tay nàng rũ rã, thỉnh thoảng còn thấy giơ lên muốn vợ lấy tô, nhưng rồi lại là xuống giường.

Có một lúc, tôi đã ngỡ quên được những sự sầu tư lúc tôi ra khỏi làng *Bưu-di vân*, tôi mới nói với *Cúc-nương* rằng:

— Mình có muốn ta đi, ta cùng đi bỏ *Ba-lê* chăng?

Nàng gần như khiếp sợ, mà nói với tôi rằng;

— Không, không, đối ta sẽ phải khổ sở lắm. Tuổi tôi không còn được bao nhiêu nữa, nhưng tôi còn hồ hấp thở được ra hơi, thì tôi còn là nô-lệ, còn là một cái trò chơi của mình. Bắt cứ ngày đêm, lúc nào mình muốn đến tôi, mình cứ lại, tôi sẽ là của mình. Nhưng mình chớ nên đem cuộc mai hậu của mình mà đàng buộc với tôi, mình sẽ khổ sở lắm, mà mình sẽ lấm cho tôi phải khổ sở lắm.

Khi nàng đã rồi, nàng bỏ tôi một mình vò vỏ, nghĩ mà run sợ thay. Nàng đi được hai giờ, tôi vẫn cứ ngồi trên giường nàng vừa bước xuống. tôi nhìn cái gối còn nằm những nét người nàng; mà bên mê say, bên ghen tức, tôi chẳng biết rõ sau tôi nên ra sao!

Đến năm giờ tôi không biết tôi đi làm gì, tôi lại lững thững đến phố *An-tinh*. *Na-ninh* ra mở cửa, lúng túng mà thưa với tôi rằng:

— Bà không thể tiếp được ông.

— Sao vậy?

— Vì có *đo N. . .* bá-tước. Ông ấy đã cấm không cho tôi được để ai vào.

Tôi lấn bấm rằng:

— À phải. tá quên.

Tôi về nhà tôi như một người say rượu. Rồi trong cơn ghen tức, điên rồ hoảng hốt, chỉ trong nửa phút đồng đủ cho tôi phạm một điều dê mọ, trong lúc ấy bác có biết tôi làm thế nào chăng? Tôi nói một mình rằng: Con đau bà này nó bỉ mặt ta; tôi trưởng tượng thấy nàng ngồi nói chuyện đôi với bá-tước mà nhắc lại những lời nàng đã nói với tôi đêm trước. Tôi lấy một tờ ngân phiếu năm trăm, gửi cho nàng, kèm với mấy chữ sau nay:

« Sáng hôm nay có với về quá, tôi quên, chưa kịp chi tiền. Đây là cái giá một đêm của cô đây. »

Khi tôi đã gửi đi rồi, tôi ra đi chơi, đường như để trốn tránh cho khỏi hối hận vì điều hèn mạt ấy. Tôi đến nhà *Ô linh*, gặp có á đang thử áo. Khi chỉ còn một tôi một á, *Ô-linh* hát vai điệu đàm ở để giải trí cho tôi. Á nay thật là cái hình-tượng của gái trắng hoa vô ví, vô tâm, vô trí, ấy tôi đây, thấy vậy! Nàng có lẽ một trai khác đã mơ màng với á được một giấc mộng cũng như tôi với *Cúc-nương*. Á xin tôi tiền, tôi với ra cho, tôi có thể đi ra được không đón gì bó buộc, tôi mời về nhà.

Cúc-nương chưa trả lời cho tôi. Tôi chẳng cần phải nói nhẫn bác cũng biết ngày hôm sau tôi nóng nảy bứt rứt thế nào. Đến sáu giờ rưỡi, có tên chạy giấy mang lại cho tôi một cái phong bì, trong chỉ có bức thư của tôi và tờ ngân phiếu năm trăm quan. không thêm một chữ. Tôi hỏi người lấy:

— Ai đưa cho anh cái này?

— Một người đàn-bà đi chuyến tàu thư ra bến *Bưu luân* vợi một con nhãi. Người ấy đặn tôi bao giờ tàu ra khỏi ga hãy mang giấy này đi.

Tôi cháy lại nhà *Cúc nương*. Tên giữ cửa nói với tôi rằng:

— Bà đã sang *Anh cát-lợi* hồi sáu giờ chiều hôm nay.

Không còn gì giờ tôi ở lại *Ba-lê*; ăn oan đêm hè, sạch, tôi chẳng còn thù ghét gì ai, mà cũng chẳng còn yêu mến ai nữa. Bây nhiêu điều nhiệt nào đã làm cho tôi kịch sức đi rồi. Tôi có một người bạn sắp đi dạo-lịch Đông phương; tôi về thưa với cha tôi rằng tôi muốn đi ngao du với bạn, cha tôi cho tôi giấy lĩnh tiền, thư gửi người quen, rồi hai tháng hôm sau tôi bước xuống tàu ở bến *Mạc xây*.

Ở kinh-đô *Ai-cập*, có người tây-phái tôi là *Lãnh-sự* xưa tôi tưởng gặp ở nhà *Cúc-nương*, mách tôi rằng nàng đau nặng. Tôi mới viết cho nàng một bức thư, nàng có trả lời, bác để được xem. Bức thư trả lời ấy tôi nhận được ở *Tu-long*. Tôi vội về về ngay, còn chuyến sau nầy bác đã biết rồi.

Giờ bác chỉ còn nên xem mấy tờ giấy của *Dạ-li* đưa cho tôi. Phải có mấy tờ giấy ấy thì câu chuyện tôi vừa kể mới không khuyết-điểm.

HỒI THỨ XXV

Ái-minh kể câu chuyện dài ấy, nhiều khi nước mắt chưa chan, chàng lại phải ngừng. Giang kể xong mà một, đưa cho tôi mấy tờ giấy tình-sự của *Cúc-nương* rồi để nai tay lên trán, nhắm mắt lại, hoặc là để suy nghĩ, hoặc là để ôn ngạ cho yên. Được một lát nữa, tôi ngẫm hơi thở mạn mạn nơi, thì tôi biết rằng *Ái-mua* đã ngủ, nhưng cái giấc ngủ nặng nhàng ấy chỉ hơi có tiếng động là tỉnh dậy ngay.

Tôi đọc thấy như sau nay, xin cứ ngồi đọc vào mà chép lại không hợt, không thêm một chữ:

« Hôm nay là ngày rằm tháng chạp. Em đau yếu đã ba bốn hôm nay. Sáng hôm nay em phải dậy nằm; trời thì u-ám, em thì buồn rầu; đến mình em chẳng có một ai, em nghĩ đến anh, anh *Ái-minh* ạ. Ma anh thì ở phương nào? Anh *Ba-lê*, người ta nói rằng xa lắm, mà có lẽ anh đã quên được *Cúc-nương* rồi. Tuổi thì em cũng cầu nguyện cho anh được sung sướng, trong cuộc đời em chỉ nhớ anh mà biết được mấy lúc thôi vui. — Lòng em muốn phàn giải cùng anh, cớ sự bởi đâu mà em cứ xử thế, em tưởng cũng có lẽ yêu mến nên được, nên em có viết cho anh một bức thư. Nhưng một bức thư như thế, người tha-phương lại là một gái nhu em, thì ai chẳng có thể cho được là lơi nói sai ngoa, cái tức ra cái chết có đem quyền nhẹ đến mà làm cho nó có được cảnh chất thiêng liêng, để cho bức thư ấy đang là một bức thư, lại nó được ra một thiên thú lội.

« Ngày nay em đau, em có thể vì bệnh nay mà chết được; vì xưa nay em vẫn tin rằng cái số em tất phải chết non chết yểu. Một em chết vì có chữ ấy đau ngực, mà cái cách của em ấy chơi trong bấy lâu nay, chỉ có thể làm được cho chứng bệnh ấy ngày một thêm sâu độc; ấy gia tại của mẹ em đã lạc con em chẳng có chứng bệnh đó thôi! Nhưng em không muốn cuối cùng chết trơ, chết mà làm cái khổ cho người mình yêu, mà cái khổ ấy không thể nào chữa được. Em muốn phân giải cùng anh, cớ sự bởi đâu mà em cứ xử thế, em tưởng cũng có lẽ yêu mến nên được, nên em có viết cho anh một bức thư. Nhưng một bức thư như thế, người tha-phương lại là một gái nhu em, thì ai chẳng có thể cho được là lơi nói sai ngoa, cái tức ra cái chết có đem quyền nhẹ đến mà làm cho nó có được cảnh chất thiêng liêng, để cho bức thư ấy đang là một bức thư, lại nó được ra một thiên thú lội.

« Ngày nay em đau; em có thể vì bệnh nay mà chết được; vì xưa nay em vẫn tin rằng cái số em tất phải chết non chết yểu. Một em chết vì có chữ ấy đau ngực, mà cái cách của em ấy chơi trong bấy lâu nay, chỉ có thể làm được cho chứng bệnh ấy ngày một thêm sâu độc; ấy gia tại của mẹ em đã lạc con em chẳng có chứng bệnh đó thôi! Nhưng em không muốn cuối cùng chết trơ, chết mà làm cái khổ cho người mình yêu, mà cái khổ ấy không thể nào chữa được. Em muốn phân giải cùng anh rõ tấm lòng mà chép ra đây, vì nó chứng được cho em là người nhẹ tội;



ĐỒNG-HỒ
VỎ KẼN
BẢO HÀNH 5 NĂM
Máy chạy tốt nhất hạng
Lối để vuông đeo tay bằng gia rất đẹp
Mỗi mẫu đều có viết dạ quang, để xem giờ ban đêm
Giá . . . . . 5$75
Bán ở hiệu :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Pho Paul-Bert. — HANOI
2097

Hiệu bán sách, giấy, bút, truyện, cùng các thứ dùng trong phòng giấy.
KIM-GIANG
74, rue Tién-Tsin 74 — Hanoi
Các ngài ở ra, muốn đặng hoặc bưu, hiệu tôi sẽ xin tính giá phải chăng và gửi hàng theo lối giao-ngân (Contre remboursement)
2183

RỬI KẺ PHẢI ĐAU

Nay hỏi các người Nam Việt phải đau ngực, phải ngộ-lanh, phải ăn khí quản mà dể chữa trước không thải dưỡng, hoặc là đã không chữa chắc, nên cứ nay hôi những ai đi phải đau khi quá độ kinh niên, hoặc phải đau ở phổi, nay hỏi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bịnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bịnh ghê gớm, vì bịnh ấy là một bịnh truyền từ nhượng tôn. Nghĩa là ai có bịnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người sau nầy không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh để được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế mà các ông bà có hiểu không ? Nên có bịnh mà không chữa đi, thì trong 10 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam Việt tiêu diệt mất, vì người có bịnh lại thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bịnh lao mà có thể sinh con để cháu, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Hỡi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam Việt bao mòn đi, nên các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì các ông bịnh đi mới được.

Tuy có viết thư cho hiệu Bác-chê MONTÉS số 8, *Paul Bert Hanoi* mà hỏi mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 9 hào. Song vì chiến tranh nên không một thứ xấp, nông một lọ, thì ta ấy khỏe mạnh và bết đau.

BRONCHOSERUM
Một lọ . . . 0$90

Rượu Tonique Tonkinois vừa bổ, vừa ngon
Giá một chai là . . . . . 2$25

DẦU GAN CÁ THU
Một lít. 12f.00
Độ từ 1$90 đến 2$00 (tùy theo giá bạc kho Nhà-nước lên xuống)

Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »
Một lọ. . . . 4f.45
Độ 0$70 đến 0$80
Sáu lọ. . . . 24f.50
Độ 3$90 đến 4$00

Thuốc nước bổ huyết « LE PEPTO KOLA ROBIN »
Một lọ 11f.50
Độ 1$70 đến 1$80

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE BYLA
Thuốc (mau-bổ, bổ huyết
Một lọ 11f.40
Độ 1$80 đến 1$90

CACHETS ANTIGRIPPES
Trị bệnh sốt dịch như bệnh grippe bệnh cảm, về mùa hay thường hay hại người hết là bệnh grippe, nhiều người phải chết trong vài ngày thì thôi.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bán-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc nầy rất thần hiệu đã cứu vô số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng hồ nống một viên rồi uống nước rõ nóng đắp chân cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đến thì chỉ trong 24 giờ là khỏi.

Bào chế MONTÉS, 84 phố Paul-Bert, Hanoi

MM. Ng-văn-Ban, Trần-văn-Bang, Khuất-như-Bích, Dương-đức-Châu, Ng duy-Chinh, Đào-trinh-Cự, Ngô-duy-Cử, Đặng-trần-Cung, Ng ngọc-Đại, Ng-Bau Đoàn-văn-Đang, Lương-xuân-Đầu, Đặng-đức Dục, Đặng-đình-Giảng, Phạm-huy-Giang, Hà-tiến Giao, Đặng-lợi-Hàm, Đỗ-đức-Hiển, Đỗ-văn-Hoan, Ng-hữu-Hoan, Ng huy-Hoàng, Ng văn-Hoàng, Trần-văn-Khán, Trần-quốc-Khanh, Phùng-huy-Kinh, Lê-văn-Lễ, Vũ-đình-Mậu, Đinh-văn-Mão, Vũ-quy-Mão, Ng-văn-Minh, Phạm-đình-Nghi, Lê-văn-Ngọc, Ng-đình-Ngoi, Ng văn Nhân, Ng đình Nhiếp Đào-văn-Nhuận, Phạm-quang Nhuận, Phạm-văn-Phan, Ng-đức-Phong, Đỗ-đức-Phúc, Lê xuân-Phùng Dương-tự-Quán, Ng-văn-Quang, Bùi tiến-Rinh, Ng-quang-Son Ng xuân-Son, Nguyễn đình-Tài Trương-trọng-Tấu, Trương văn Tan, Phạm-an-Thái, Lê văn-Thân Lê-văn-Thang, Ng-ngọc-Thanh Đỗ văn-Thạc, Ng-hữu-Tân, Quản-trọng-Tiến Ng văn-Vong, Phạm-bích Tuế, Ng văn-Tuy, Ng-văn-Tuyên, Vũ-đình-Tương

Sở Họa-đồ. — Các học sinh có tên sau nầy được trúng tuyển trong kỳ thi lấy hội-họa lớp-sự vào sở họa đồ (élèves dessinateurs).

MM. Lê-ngọc-Lâm Ng ngọc Thuộc, Đặng-ninh-Bách, Ng-chí-Viễn Lê-đăng-Lang, Trần-nhật Ai.

Những người trúng tuyển có tên ở trên ấy đến sáng 3 Avril 1922, đúng 7 giờ rưỡi phải lại sở họa đồ.

ĐÈN MÀ XEM, ĐÈN MÀ HỌC

Ai nấy đều nhớ Viện-đông bác-cổ (B E O) phố Paul-Bert, từng gặc thứ nhất kể ở dưới lên, mà xem các anh và chị bà đề Feuis de Noroux. Buổi sáng từ 9 giờ 2 đến 11 giờ, và buổi chiều từ 2 giờ đến 5 giờ thì đều xem được. Bà vào là một tay mỹ-nghệ đại tài, và lại là một chân giáo-sư nữa. Bà có tranh đem đấu xảo tại phòng đấu-xảo *Salon de Paris* từ xưa đến nay có tới 12 năm rồi, bà đã họa nhiều tranh ảnh ở nước Pháp, nước Anh, nước Ý, và ở Viễn-đông. Nay à đề Feuis định lập một bảo học để dậy người Annam ta cái nghề và tranh khéo, đào tạo lấy những tay mỹ nghệ tinh xảo sau nầy về cả về ảnh thuê cho người công bang, khỏi được nhiều tiền mà không phải khó nhọc. Em học được nghề ấy rồi bi mới tháng về được bên nầy coi sóc mọi cái, được độ 20 đồng. À muốn học bên ấy, thì nên đến nhà Việt-Anh, đông đủ-quán xin ngay từ bây giờ. Ai muốn học thì học lấy cơ việc thư cho bà đề Feuis nói rõ tên và quê ở rồi cứ muốn việc thông đi cu gì nữa bà sẽ phúc lại cho. Bao học nay bà đề Feuis lấy ra dạy không lấy tiền. Song muốn học nghề ấy cho thành tài, cần phải đỗ bằng sơ-học tốt nghiệp đã, và có ít nhiều học thức mới được.

Việc làm phúc. — Ông Ng-qui-Toản là đốc học trường Thổ-đục, có gửi cho bản báo hai bức thư sau nầy. Vậy xin cứ nguyên-văn đăng báo :

Tôi mới tiếp được 15 đồng bạc và một bức thư của cô Ngô thị-Quyến, tôi nhờ ngài làm ơn đăng vào báo để các độc-giả chư tôn nhân lãm. Theo ý trong thư, tôi xin chuyển 5 p. ra cho quan Đốc-lý Hà-thành để trợ cấp xã Hauviné, 5 p. giao cho ông hội trưởng hội Hợp-thiện. Còn 5 p. tôi xin nhận cho trường Thổ dục Tôi xin thay mặt trường mà cảm tạ vô cùng, vì đã có lòng lưu tâm đến vấn-đề thể dục ở nước nhà.

Còn về công việc hội Bảo-trợ trẻ con ta, trong thư cô có nói đến, xin kỳ sau tôi sẽ nhờ báo-chương mà bày tỏ mấy lời về công việc hội ấy cho cô rõ

Kính ta
Nguyễn-qui-Toản

M. Nguyễn-qui-Toản.

Vừa rồi em xem báo, thấy nói có mấy ông nhiệt tâm về việc làm phúc, định đề-tích « Tây-sương tân kịch » để lấy tiền giúp cho xã Hauviné, trường Thổ-đục và hội Hợp-thiện Em đây vốn thích việc làm phúc thấy cuộc làm phúc này cũng lấy làm ngợi khen, nhưng em xin cô mấy lời khuyên các ông đã đứng làm việc này nên thực lòng mà chớ cầu lợi riêng thời cái danh thơm lấy mới trọn vẹn. Em không thích xem hát thời xin bỏ vào trong thư này một số tiền 15 p. xin cứ cùng vào trường Thổ-đục của ngài 5 p. để ngài mua thêm phần thưởng phát cho học-trò. Còn thì nhờ ngài gửi cho hội Hợp-thiện 5 p. và xã Hauviné 5 p đề tỏ cái lòng mến thiện của em. Em chỉ tiếc rằng : trong nữ giới ta chưa có bà nào đứng lên mà lo lắng việc làm phúc, hoặc việc công ích nào cho về vang bọn nữ lưu. Mới rồi cái hội « Bắc-trợ trẻ con An nam vô thừa nhận » chính là việc của người nước ta mà ai ngờ lại tự một bà đầm Đại pháp xướng suất lên mà nghe như người nước ta ít kẻ biết lưu tâm đến. Em lấy làm khen ngợi cái chủ-nghĩa của bà Piglowski vô cùng, nhưng không biết có sao hội ấy mãi chưa lập nhà nuôi trẻ con mà em cũng không hiểu công việc trong hội rồi ra xếp đặt ra thế nào. Em mong lắm. nhờ gì người nước ta cũng có được nhiều bà như bà Piglowski.

Ngô-thị-Quyến

Cuộc thi thơ. — Bản-quán mới tiếp được thư và một chục bạc của cô Ngô thị-Quyến gởi đến. Trong thư cô nói muốn xin một bài thơ nôm ngũ-ngôn để khắc vào biển hoành env tiến đến hai bà Trưng, nhờ bản-quán bá cáo để các nhà thi-sĩ soạn giúp cho. Bài nào hay xin biển một chục bạc nhuận bút và hai cái khăn mặt thêu của chính tay cô còn đang thêu, sẽ sửa gửi đến Cô Ngô-thị Quyến trước đã treo giải thơ vịnh bà Trần-thị-Thọ, nay lại bày ra cuộc thơ nầy, dẫu một chục bạc và hai cái khăn thêu, không đáng là bao, nhưng cũng là mở cuộc mua vui cho khách làng văn vậy. Vậy tin có lời kính cáo để các nhà thi-sĩ biết, và xin định hạn từ nay cho đến hết tháng Avril nầy ông bà nào có lòng nghĩ giúp, cứ gửi cho bản-quán, rồi bản-quán sẽ nhờ các bạn đồng nghiệp lấp hội đồng điểm duyệt như cuộc thi thơ mới rồi.

Ngạch trợ giáo. — Các viên trợ giáo phụ-thuộc ở tỉnh Thái-bình có tên sau nầy được thăng trợ giáo thì sai.

MM. Ng.-đình-Duyệt, Đào-duy-Sam Phạm-hữu Sung, Vũ-tiến-Quy Đặng-ngọc-Mỗn, Vũ văn Giang, Ng.-đình-Phan.

CÁC TIỂU-THUYẾT CỦA BẢN-QUÁN

BA NGƯỜI NGU LÀM PHÁO-THỦ
của Ng.-văn-Vĩnh dịch, giá. **$100**

ÁY AI HẸN NGỌC THỀ VÀNG
của Ng.-đỗ-Mục dịch, giá. 0,40

THUYỀN TÌNH BỂ ÁI
của Ng.-đỗ-Mục dịch, giá. 0,60

Ngài nào muốn mua, xin viết thư cho ông Bùi-xuân-Thanh là quản-lý nhà in Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi.

Tiền cước gởi ngoài.

Ngạch thừa-phái. — M. Bùi-mạnh-San thừa phái bang tư ở huyện Cát-hải (Quảng-yên) được phép 29 ngày nghỉ tại Hà-nam.

M. Trần-văn-Giản thừa phái hạng năm nay tạm thay M. Bùi-mạnh-San.

Ai bắt được ? — Một con chó săn cái còn non, tầm tháng lưng và răng, mõm đen hai tai đen, bụng trắng có lốm đốm đen, bên bông trái có ba cái chấm vàng lọt vào khoảng giữa hai miếng và to. Ai bắt được, mang đến trả tại bản quán, hoặc tại số nhà 7 Route du village du Papier, ngay trường **Bảo-hộ, xin hậu tạ.** 3237

Công-thải. — Những nhà có tên sau nầy được thưởng Hàn-lâm-viện đãi chiêu :

MM. Đinh-công-Huy, Quách-Ham, Quách-đình-Yên, Hoàng-công-Vạn, Ngô-quang-De

VIỆC BẮC-KỲ

SƠN-TÂY

Tiền đồng. — Việc tải tiền đồng lên tỉnh nầy mà bản quán đã đăng tháng trước thì nay đã tới nơi. Tất cả có 226 vạn đồng tiền là 11.300 p. Sang tháng Avril nầy cứ ngày phiên chợ thì mang ra chợ đổi cho mọi người. Có lẽ cũng giao cho các quan phủ huyện mang về để đổi cho các nơi thôn giã nữa.

Cướp. — Mới rồi ở làng Thượng-hiệp lại có một bọn hung-đồ vào cướp nhà thị Chất. Chúng đem phải một người làng bị thương ở đùi, đã phải vào nhà-thương. Nhà khỏ chủ cũng không mất mấy nỗi.

Thế là trong vòng hai tháng nay, làng nầy bị cướp hai lần, lần trước cướp nhà thầy lý-trưởng giữa hôm mồng hai tết.

CHỢ GÁNH

Cướp ở chợ gare Chợ-gành — Đêm 27 sáng 28 Mars 1922, hồi 9 giờ 45 một bọn còn độ độ chừng làm chín đứa vào nhà ông Cao-v-Lân, ở phố gare Chợ-gành, làm tại sở thí-nghiệm cây-trồng ở Chợ-gành, chúng nó vào đánh sự chủ bị thương ở mi mắt ở vai và ở chân cũng thương vậy. Sáng hôm sau sự chủ phải ra nhà thương Ninh-bình để buộc thuốc Sự thiệt hại mất chừng 200 p. Mong rằng kỳ-dịch có trách nhiệm phải gia tâm về việc tuần-phòng cho cẩn thận cho khỏi sự tai hại như thế.

Trần-xuân-Bằng, lại cảo.

VIỆC KINH-ĐÔ

Con mới sinh mà đã bạc đầu. — Có lẽ đâu rằng ở làng Kim-loug huyện Hương-trà có nhà người dân kia, sinh được đứa con trai mà khi mới vừa lọt lòng mẹ nó thì mọc bốn cái răng cửa và tóc ra dài bằng một ngón tay mà sắc trắng bạch. Sự ấy ngue cũng lạ thật, cho nên mấy hôm nay tiếng đồn khắp xa gần, thiên hạ nô nức đến xem rất đông, mà nghe đâu cha mẹ đứa bé ấy mấy hôm nay cũng như nó ma những người đến xem nó cho được khá tiền đủ tiêu, khỏi phải cực nghèo như trước.

Người ta sự kiến vẫn cho hợp mà lại có tanh nhiều ký nay ưu lẽ đi đoan vì thế mà lắm người có lòi dị nghị, kẻ thời nói nhà ấy sinh ra tiên, người lại nói nói sinh ra quỉ. Nhưng lẽ ấy cho nên tin mà lắm ; tưởng rằng những cách thái dựng nước thế thời xưa nay cũng có nhiều ma ngày xưa cũng có. Nghe đâu người đàn bà ấy thọ thai đến 14 tháng mới sinh, thế thời tóc mọc dài ma răng nầy bốn cái là một lẽ rất thường vậy.

Cái cội có can-hệ với có dâu không ? — Ở làng P. L. có nhà bà kia nhân một hôm sắm sửa có bán đề gà người con gái lấy chồng. Ta thường có tục kiêng cữ trong những lúc lấy người nọ đem có cái gì đổ vỡ, bao nhiêu người, phục dịch công việc mấy hôm ấy giữ gìn cẩn thận, chẳng có cái gì rơi vỡ cả. Ngờ đâu trong khi làm mem đã tan trong một cái vôi bằng đá to lại dày, tuế ma bỗng nhưng trong khi đang đã thời cái cội vỡ mất ; sự tình chỉ có bấy nhiêu, cái cội vỡ, có can hệ gì với cuộc hạch-hiếu của cô dâu chăng ? ma cả nhà đều ngơ ngẩn buồn bã, như là bà chủ nhà cưỡi ôm con gái mình ma khóc, cho không quản đến việc gì nữa, chẳng biết mai sau cái cuộc hôn nhơn ấy sẽ thành thế nào, mà nay thấy lắm đều chướng kỳ như thế, lạ thay !

Ba người chết một nghiệp. — Ngày trước trường đánh trái lăng (tennis) đường Jules Ferry, có cái vườn hoang vì bỗy lâu chủ có vườn đi vắng nên vườn hoang phế, phía nam vườn ấy có cây thẫu-dầu, tại cây ấy cách mấy năm trước đã có hai lần người chết thắt cổ cho nên người ta cưa cái cây đi ; nay cũng gốc ấy trở lên cái mầm, mầm ấy nay cũng đã thành một cây, mà lại cũng nơi nhánh cây ấy cách vài hôm nay có một người đàn ông chừng 25 tuổi tự tử tại đó ! Nghe đâu người ấy người ở giữ kho cho một chủ nhà kia, tự nhiên chẳng có điều gì giận hờn hay là bị ai ức hiếp, thế mà đành đem cái thân vô tội nỡ để cho thiệt đời. Sau khi người ấy đã chết, quan khám xong cho đem chôn là một sự thường mà cũng là sự ngẫu nhĩ mà chết tại đó, nào có phải có ma quỉ gì bắt buộc nên phải thế, mà lắm người chuộng sự dị-đoan mà lại nói rằng nơi cây ấy có con ma thắt cổ làm cho nơi ấy chẳng ai dám đi qua lại trong lúc tối tăm. Điều ấy chớ nên tin mới phải vậy.

Đã ở tù còn mang tội. Cách vài hôm nay, ở dầu cầu Clémenceau con bé bán cau trầu bị một tên khỏ-sai đánh vào chốn hiểm mà phải chết, phải chờ lên nhà-thương mới cứu sống đậy được. Nguyên con bé ấy bán cau trầu và thuốc giấy ở bên đường, tên khỏ sai đến mua, chẳng hay duyên cớ gì vì bán đắt rẻ thế nào mà tên khỏ-sai đánh đến nỗi chí mạng. Nay đưa lội nhơn đã bị trừng phạt mà con bé ấy cũng đã lành mệnh. Ghé gớm thay những đồ vô loại bất nhơn, mình đã gông đóng trong mang mà còn cả gan hành hung như thế. Tưởng rằng những người lính dân khỏ-sai đi làm công việc thường hay cho chúng nó vào chợ vào quán là một điều bất tiện cho kẻ lương-dân lắm. Mong sao được trừ tệ ấy.

VIỆC TRUNG-KỲ

TOURANE

Thời tiết. — Nhân có mấy trận mưa dầm, khí-hậu đương nửa mùa nắm bỗng hóa ra dầu mùa thu, nghe lại càng thêm mát-mẻ lắm.

Hiện bây giờ có nơi lúa đã chín, nơi đã gặt, gạo mới đã bán rồi, các thức khoai đậu, bí, bầu, thức gì cũng có vẻ tốt tươi cả.

Mùa tháng ba năm nay mười phần đã chắc được chín, cảm vững trong tay rồi, xem các nhà nông có ý vui mừng hớn hở lắm, thế là trong hai năm nay, đã trọn được ba mùa, thóc gì năm nào cũng được mùa như thế cả thì dân sự sung-sướng biết ngần nào !

(Xem trang thứ tư).

HOÁN-VĂN

Vẽ tranh, vẽ kiểu và vẽ truyền thần
73, Phố hàng Bông, Hanoi

MỚI VẼ XONG MẤY THỨ TRANH TAM-QUỐC RẤT ĐẸP

Mới có các thứ giá-gương mặt đá và giá gương vẽ sơn vào kính lối mới.

Bản hiệu có vẽ được nhiều thứ tranh thầy mạc và thuốc theo lối mới, trông rất đẹp và rất nhã. ông bà nào hoặc hiệu nào ở các tỉnh xa muốn mua buôn, xin viết thư về, bản-hiệu sẽ tính giá bán buôn.

Này kính
Hoán-Văn hiệu
73, Phố hàng Bông, Hanoi
2158

MỚI IN LẠI

SÁCH QUỐC-NGỮ CÓ VẼ

64 TRANG

DẠY TẬP ĐỌC VÀ TẬP VIẾT RẤT NHANH

Giá mỗi quyển . . . . . 0$15
Tiền cước, gởi recommandé. . . 0.08

Bán lại hàng quán sẽ cho hàng chậm.

Ngày các tàu tới tàu đi của hãng M. M. dự định trong năm 1922

TÊN TÀU	Ở MARSEILLE CHẠY	ĐẾN HẢI-PHÒNG	Ở HẢI-PHÒNG CHẠY	VỀ MARSEILLE
Amboise	»	»	7 avril 1922	29 mai 1922
Cordillère	»	»	7 »	7 »
Amazone	24 février 1922	28 mars 1922	5 mai	10 juin
Porthos	10 mars	11 avril	19 »	24 »
Angkor	25 »	25 »	2 juin	7 juillet
Chambord	7 avril	9 mai	16 »	21 » »
Angers	21 »	23 »	30 »	4 août
Ax-le-Rideaux	5 mai	6 juin	14 juillet	18 »
Armand-Béhic	19 »	20 »	28 »	1er septembre
André-Lebon	2 juin	4 juillet	11 août	15 »
Amboise	16 »	18 »	25 »	29 »
Cordillère	30 »	1er août	8 septembre	13 octobre
Paul-Lecat	14 juillet	15 »	22 »	27 »
Angkor	28 »	29 »	6 octobre	10 novembre
Porthos	11 août	12 septembre	20 »	24 »
Chambord	25 »	26 »	3 novembre	8 décembre
Angers	8 septembre	10 octobre	17 »	22 »
Ax-le-Rideau	22 »	24 »	1er décembre	5 janvier 1913
Armand-Béhic	6 octobre	7 novembre	15 »	19 »
André-Lebon	20 »	21 »	29 »	2 février
Amboise	3 novembre	5 décembre	12 janvier 1923	18 »
Cordillère	17 »	19 »	26 »	4 mars
Paul-Lecat	1er décembre	2 janv. 1923	9 février	18 »
Angkor	15 »	16 »	25 »	1er avril
Porthos	29 »	30 »	9 mars	15 »

Những ngày trên đó còn là dự định mà thôi, nhưng trước khi tàu tới tàu đi lợi sẽ có giấy báo tin trước.

CÁC CUỘC ĐI XEM SẮN-NHIÊN

Tối thứ tư:
HIẾU NGHĨA HỘI
LƯƠNG-DUYÊN

Tình cảnh hai người con gái rất là éo-le. Nàng Nguyệt-Kiều vì lòng tức giận mà gây nên tai vạ, nàng Phương-Lan vì nỗi ân tình mà xin đi thế tử, sự tích rất là lạ lùng.

Tối thứ năm:
HUYẾT-Y KỲ-ÁN

Tự xưa đến nay, phàm việc án mạng, dù cho bí-mật đến đâu rồi cũng có một ngày phát xuất. Trong tích này có một ông quan xử một cái án Lưu-Giang, Lưu-Hải thực là tài tình kể cũng không kém gì Bao-lão.

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 29 Mars đến thứ ba 4 Avril 1922

Ba buổi ban ngày thôi, năm về chủ nhật chớp từ 3 giờ chiều, thay hay chớp 3 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »
Các việc lớn trong thế giới

"MATHIAS SANDORF"
bản lâm 9 hồi
Rất gian-nan, rất hay trích ở tiểu-thuyết của Jules Verne
KỲ NAY CHỚP HỒI THỨ TƯ

BẢN TÍNH THIÊN NHIÊN VẪN ĐẦY !
Đi xiếc ở các nước Bắc và Nam cực
Chúa làm 5 hồi
Có Nell Saltpeam đứng trò
Hồi thứ IV, V và VII.

TA HÃY BẮT MA
Bài xiếc rất vui nhộn
Từ 1er Avril giờ đi
Ngày nào cũng có một chỉ trừ là thứ hai và chiều thứ bảy

NHÀ BA MÙI

55 giây nói 223

Nhà ba mùi cho thuê các thứ xe ngựa, Hiệu giồng rằng « M. Tạ-duy-Tư » ở phố Francis Garnier, số 13, Hanoi, mới mua lại của M. Aviat ở phố hàng Vôi, các thức xe ngựa đẹp, bánh caoutchouc cho thuê ; hay đám cưới thời Sais mặc quần áo chỉnh-đốn theo lệ lối đám cưới.

Qui-khách muốn thuê, xin mới đến bản-hiệu nhà Ba Mùi, ở phố hàng Long, số 46, (Route Mandarine)

Có đóng các thứ xe mới và chữa, và bán yên ngựa đồ xe.

Nay cáo-bạch
Quản-lý, M. Tạ-duy-Tư

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các quí-khách xem báo thấy có đăng cáo-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhờ ma làm ra không đặt được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình cùng quí-khách rõ cho và xin các ngài để rõ đã có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Monthe có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54 Hanoi,

Nay kính,
Ed. Monthe,
54 Rue Paul Bert Hanoi.

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres-poste)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trả ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Đậu mùa. — Trong khoảng trung-tuần tháng hai ta, lác đác đã có một đôi chỗ phát chứng đậu mùa, trẻ-con và người lớn cũng có mọc; nhưng xem chừng cũng nhẹ và ít truyền nhiễm như mấy lần trước kia. Hiện nay đã thấy vắng. Hỏi ra đó thì phần nhiều là những người xưa nay chưa hề trồng đậu. Quái lạ thay! Ở giữa chốn thị-thành mỗi khi có trồng đậu thì quan trên đã cho đi rao khắp gần xa, sao mà vẫn còn nhiều nơi ẩn lận như thế. Nghe nói nhiều nhà vẫn không muốn đem con đến trồng tại nhà-thương vì họ sợ trồng ít mọc; điều ấy chẳng qua là bởi các ông thầy du-phương thường hay bịa đặt phao ngôn ra như thế để giữ lợi ít nhiều; chứ các ông ấy không trồng lấm giống ngưu-đậu thì phỏng họ còn có phép nào thần hiệu hơn. Mà người ta sở dĩ tin theo lời nói của các thầy là cũng bởi vì ai nấy đều có cái tính ưa sẵn. Các thầy mang giống đến tận nhà người ta, lại thêm huyền hoặc tán tụng những thế nầy với thế kia, rồi lại giả lờ bôi vào cánh tay trẻ-con một chút bột chi chi, hoặc trắng hoặc đỏ, để phỉnh người ta rằng thuốc tế cho khỏi đau và cho đậu mọc tốt. Bởi cái lỗ miệng hót phỉnh của các thầy mà khiến cho những người không biết suy nghĩ, đem lòng mơ tưởng sai lầm; lắm khi chưa gặp được thầy đến trồng tận nhà thì đành chịu không đem con đến nhà-thương nữa, thực là ngán thay!

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Nhiều người cứ tưởng bệnh khí hư không can-hệ gì cho lắm, không cần phải chữa, tự nhiên bệnh cũng khác khỏi. Khi bị bệnh thì người ta thấy bức rức khó chịu, mà khi đi tiểu tiện thì đau đớn lạ lùng, lúc đó uống một ít thuốc lá thấy dễ chịu, đã tưởng rằng khỏi rồi. Ấy thực là lầm to vậy. Bệnh khí hư sinh ra nhiều nỗi khó khăn. Sưng bàng-quang mà sinh ra đi tiểu tiện luôn; sưng nhiếp-hộ-tuyến mà làm cho nóng buốt nơi niệu-quản ngăn mất đường tiểu tiện. Những dịch-hoàn cũng sưng lên mà làm đến tuyệt sản đi được. Các bệnh ấy làm cho đầu gối sưng lên, mà người đau không thể cựa cạy được. Mà đàn bà thì sinh ra các bệnh phúc bộ, cũng là bệnh tuyệt sản và sau sinh ra ốm nặng. Người ta đã biết bệnh khí hư cần phải điều trị, mà lại cần phải có thứ thuốc nào chắc chắn, thuốc nào công hiệu, ấy chính là thứ thuốc *Santal monal*. Các quan lương-y đã công-nhận thuốc *Santal monal* là một thứ thuốc rất tốt, hiện các nhà thương ở thế-giới này đã có dùng khắp cả. Thuốc này chữa bệnh khí hư thì thực là thần tình, hết đau lại tránh khỏi được những nỗi khó khăn và làm cho niệu-thủy thành ra xanh, rửa sạch các cơ-quan bẩn-thỉu.



Ở các hàng bào chế to đều có bán cả.
2056

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài duyệt-báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho: hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

TAM TỈNH Y QUÁN

Hiện chúng tôi nay có thầy thuốc ăn mạch, biết thực hư hàn nhiệt, trị bệnh biết nội ngoại căn nguyên, hoàn tán cao đan chế luyện tinh tế, hiệu nghiệm lắm lắm, dẫu chứng cực nguy cực trọng, mà số sống phúc còn chữa cũng được hồi sinh khởi tử, giàu có lấy phải giá, nghèo cũng quá thì giúp đỡ cho thực khỏi, xin quý-khách nhận hiệu Tam-Tỉnh-Y Quán ở phố hàng Mã Mây, số nhà 91, Hanoi.

Xin kể các bệnh như sau này:

Nội thương ngoại cảm chư bệnh, thai tiền sản hậu chư bệnh, tiểu nhi cam kinh tả lị chư bệnh, tinh trị kinh niên đau bụng đau tức ho lao đàm xuyễn, phù thũng cổ chướng phương thấp, bất toại, đau mắt màng mộng sam tử mộng tinh, gi tinh luy tinh lậu tinh, bạch chọc hạ cam, chỉ dương mai, đàn bà kinh nguyệt bất điều, khí hư huyết hôi, bạch đái, xích đái.

Thuốc lậu đặc biệt giá:

Một chai thuốc nước thụt	0 $ 50
Ống thụt	0 60
Một hộp thuốc uống	1 00

2067

Mỗi cái cả cước **2$70** Dáng xinh lắm!

Bản-hiệu mới sang nhiều đồng-hồ vỏ kền, dáng xinh đẹp, máy kép chạy thực tốt, bảo hành 2 năm, giá mỗi cái cả cước 2$70. Hễ lấy từ 3 cái trở lên chúng tôi xin chịu tiền cước, và hạ giá mỗi cái tính 2$50. Gửi cách lĩnh hóa giao ngân.

Xin quý khách chiếu-cố cho, mau mau kẻo hết.

2026 **TONG-YUNE-TAI**, 49, *Phố hàng Ngang, Hanoi*

Sà phòng — Chất nhờn





CO BA





Dầu — Nước xức đầu

PACHOD Frères & Cie LYON

2050

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, chữa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$2) bằng tem cũng được, để chi tiền giấy quấn khác.

Hễ ai không gửi tiền theo thì cứ để nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin nhắc ngài mua báo khi có việc gì viết thơ đòi hỏi bản-quán, thì cho biết cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vắn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra phiền khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

Đủ các cách tiện-lợi và lịch-sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bản-sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-A cũng một cách bình-đẳng, mà lại để tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe **Ô-TÔ** cho các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số: 280 — hoặc số: 150

Phụ quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2048



CÓ BÁN TẠI GRANDS MAGASINS REUNIS

Nên hỏi giá của Bản-hiệu.

2074

HỘI PHÁP-THƯƠNG VẬN-TẢI

Số 7, cạnh trường Y-viện

CÓ BÁN: Hai cái nhà thật rộng kiểu mới, số 29, phố Ngọc-thanh định giá. . . . . . 2.800$00

CHO THUÊ: Một khu đất rộng 2.046 thước vuông ở đường Bobillot.

Hội ấy lại chuyên trị đã lâu năm về nghề đóng xe rất tinh xảo. Hiện nay mới có thêm được nhiều kiểu tuyệt đẹp và thanh nhã. Hạng nào cũng có giấy cam-đoan chắc chắn.

Ai muốn mua góp tháng hay thuê tạm xin đến đó mà hỏi. Có bán đủ cả các vật dụng làm xe và tính giá riêng cho các hiệu buôn lại.

2005

Nhà Bán đồ « TÂM-TÂM » Hà nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

SOCIÉTÉ DES PHOSPHATES DU TONKIN

133, Avenue Paul Doumer à Haiphong



XƯƠNG-TÁN (PHOSPHATES) là một thứ bột vun lúa, giống màu, rất tốt. Vun ruộng bằng XƯƠNG-TÁN thì lúa rồi ra được gấp hai, gấp ba.

Hội chúng tôi tỉnh nào cũng có người đứng ĐẠI-BIỂU

Ai muốn hỏi bán gì, xin cứ gửi giấy cho chúng tôi tại Haiphong, 133, Avenue Paul-Doumer (Phố Cầu-Đất).

Chúng tôi bán giá như sau này, hàng lấy tại nhà-máy ở Haiphong

23$00 một tấn PH. 19/21. Thứ bột để vun ruộng-chua.

32. 00 một tấn PH. S Thứ bột này thông dụng cả ruộng-chua, ruộng-ngọt

SOCIÉTÉ ASIATIQUE D'IMPORT ET D'EXPORT

Số 21, Rue Jules Ferry, ở Haiphong

CÓ BÁN: Vải, dạ, len, rượu vang, rượu sâm banh, rượu cốt nhắc, các thứ đồ hộp, vân vân.

Ai muốn hỏi gì, hiệu ấy sẽ sẵn lòng trả lời và sẽ gửi ngay các mẫu hàng đi.

2076

NGUYỄN-HỮU-THU DIT SEN
HAIPHONG

CÁC ĐƯỜNG TÀU CHẠY SÔNG, BIỂN:

Tàu BẢO-THẠCH (JADE) chạy Hải phòng, Nam-hải, Bắc-hải, Hongkong
Tàu GIAO-CHỈ chạy Hải-phòng, Nam-định.
Tàu ĐỒNG-LỢI chạy Hải-phòng Nam-định.
Tàu TẤN-ĐỆ chạy Phả-lại (Sept Pagodes), Lâm
Tàu CÁT-TƯỜNG chạy Hải-phòng Kiến-an.
Tàu CHAMPAGNE chạy Hải-phòng. Hongay.
Tàu ĐỆ-ĐỆ chạy Hải-phòng, Hải-dương.

Những hàng hóa thì phải xếp xuống tàu một giờ trước khi tàu khởi-hành

Ai cần điều gì xin hỏi tổng cục tại Hải phòng

Phố Bonnal số 61 — Phố Tourane số 9

TÉLÉPHONE N° 561 2011

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM



Ed. MONTÈS



Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 54

HÓA-HỌC CHẤT và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiện
SOLUTION R HOLBÉ
2$50 một chai
Theo luật mới — Muốn dùng thuốc này phải xin đơn quan Đốc-tờ người Pháp thì mới có thể mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
1$00 một lọ
Thuốc bổ sức; kém ăn-ngủ, mỏi mệt không muốn làm việc gì: dùng thuốc này hay lắm!

Mấy thứ bản-hiệu hay bán:
Các thứ thuốc nước đựng lọ kín để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE
Thuốc tiêm gọi là 914, *trị bệnh Giang-mai*
Thuốc ho-gió SIROP PECTORAL *đắc-cổ, sổ-mũi.*
Thuốc LAO *chỉ người lớn dùng được thôi*

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc uống = 2$00 lọ 30 viên
thuốc thụt = 0 96 một chai
Chữa các chứng lậu: chẳng kì mới hay cũ: uống thuốc cachets antiseptiques và thụt thuốc blennorricide của Bản-hiệu thì chắc khỏi. Thuốc này đã chữa được vô số người phải bệnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »
1$00 một lọ
Trị những bệnh đàn bà như: Kinh nguyệt không điều, hay là khi hành kinh đau đớn mình mẩy, như đau bụng, giở con, uống thuốc này đổi màu sẫu lấy lại màu tốt trong mình đỡ hao kém.

ĐỒ BUỘC THUỐC
ĐỒ DÙNG ĐỂ THÍ-NGHIỆM HÓA-HỌC
ĐỒ MỔ-XẺ
Kính-ảnh, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc Citrate và thuốc Bromure
Bán cuộn và bán bao kín
Bán cất và bán lẻ

« THUỐC DÊRÊ »
0$90 một chai 1/4 littre
Trị bệnh giang mai bất kì mới hay cũ. Dùng thuốc 914 rồi thì nên uống thuốc này cho tiệt nọc! Dùng thuốc khác rồi cũng cần phải uống thuốc này thì mới chắc khỏi hẳn được! Thuốc này rất hay, rất quí; vì chẳng hại gì đến sự sinh dục, lại bổ sức cho người có bệnh.
Muốn dùng thuốc này trong một tháng thì nên mua một chai lớn littre. Giá có 3$00 mà thôi.

N° 39

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

HỒI THỨ XVI

Vua *Thành tôn* bảo *Lưu* hoàng-hậu rằng:

— Trẫm xem tờ biểu này, tất là *Lưu-khuê-bích* không bắn trúng được 3 phát tên, vậy nên *Mạnh-sĩ-nguyên* mới đem con gái gả cho nhà *Hoàng-phủ*. Trong biểu tâu dối như thế, ai lại không biết!

Lưu hoàng-hậu vội-vàng tâu rằng:

— Nếu vậy thì bệ-hạ thật là thánh-minh, tôi xem cũng có ý ngờ là tâu dối. Nhưng nghĩ thương *Mạnh-lệ-quân* lắm mà đính-hôn với *Hoàng-phủ thiếu-hoa*, để đến nỗi uổng phí xuân xanh một đời. Nay xin bệ-hạ nghĩ cái si-tình của đứa em dại tôi mà giáng chỉ cho nó được kết duyên cùng *Mạnh-lệ-quân* thì nhà chúng tôi được đội ơn vạn-bội.

Vua *Thành tôn* nói:

— Vừa rồi quan Khâm-sai phụng-mệnh đi bắt gia-quyến nhà *Hoàng-phủ*, không ngờ *Hoàng-phủ thiếu-hoa* biết trước mà trốn đi, chỉ bắt được người vợ và một người con gái giải về. Khi giải qua *Xuy đài-sơn* thì có toán giặc ở đấy ra giết Khâm-sai-quan mà cướp lấy mẹ con *Doãn-thị*. Cái tội phản-nghịch của nhà *Hoàng-phủ* như thế, họ *Mạnh* lại lầm mà gả con cho thật làm hại con. Nay trẫm giáng chỉ cho *Lưu-khuê-bích* được kết duyên cùng *Mạnh-lệ quân* cũng những *Lưu-khuê-bích* được thỏa lòng, mà *Mạnh-lệ quân* cũng khỏi mang tiếng xấu. Nhưng hiềm một nỗi *Lưu-khuê bích* còn là bạch-đinh, nếu trẫm tứ-hôn, cũng không được vẻ vang cho lắm, vậy ngày nay trẫm phong cho *Lưu-khuê-bích* làm Trấn-quốc đại-tướng-quân.

Lưu hoàng-hậu tạ ơn mà rằng:

— Bệ-hạ có lòng như vậy thì thật cả nhà tôi được đội ơn vô cùng. Nhưng *Mạnh-sĩ-nguyên* vốn nhà thi-lễ, dẫu bệ-hạ có giáng chỉ, chỉ sợ họ *Mạnh* không theo chăng. Vậy bệ-hạ nên sai một viên trọng-thần phụng chiếu thư đến nhà họ *Mạnh* thì họ *Mạnh* mới phải chịu. Lại xin bệ-hạ truyền lệnh cho *Lưu-khuê-bích* sau khi kết-hôn được 12 ngày, phải tiến Kinh cung chức, để chị em tôi được sum-họp cùng nhau.

Vua *Thành-tôn* truyền cho quan Thái-giám theo lời *Lưu* hoàng-hậu nói mà thảo tờ chiếu-thư. Lại sai quan Tả thừa tướng là *Kỳ-thịnh-đức* đi làm chủ hôn, sau khi thành-hôn 12 ngày thì phải đem *Lưu-khuê-bích* về Kinh để cung chức.

Lưu hoàng hậu lại viết một bức thư riêng sai nội giám báo tin cho *Lưu-tiệp* biết. *Lưu-tiệp* tiếp được thư, tức khắc đem 600 lạng bạc đến nhà *Kỳ-thịnh-đức*. *Kỳ thịnh-đức* nghe báo có *Lưu-tiệp* đến, vội vàng ra đón, mời vào trong nhà.

Khi uống trà xong, *Lưu-tiệp* nói:

— Vì sự nhân-duyên của tiện-nhi phiền đến quan Thừa-tướng phải đi lại khó-nhọc, tôi không biết lấy gì mà cảm ân cho được.

Kỳ-thịnh-đức nói:

— Tôi phụng thánh-chỉ, khi nào dám quản công khó-nhọc. Huống chi tôi lại thành-toàn được một việc rất hay cho cả hai nhà thì chắc thế nào cũng có rượu uống, vậy tôi nên phải gia công.

Lưu tiệp nói:

— Có một việc khẩn-yếu này, quan Thừa tướng cần phải lưu ý. Số là quan Thừa tướng dẫu phụng thánh-chỉ nhưng *Mạnh-sĩ-nguyên* khi trước đã nhận lời gả cho nhà *Hoàng-phủ* rồi, tôi e hắn không chịu theo chăng. Quan Thừa tướng có gia công thế nào thì mới thành sự được.

Kỳ-thịnh-đức nói:

— Tôi đã phụng thánh-chỉ làm chủ hôn thì khi nào hắn dám trái mệnh. Vả nay nhà *Hoàng-phủ* đều bị trọng tội, mà thánh thượng lại giáng-chỉ cho *Mạnh-lệ quân* được kết-duyên với *Lưu khuê-bích* thì họ *Mạnh* khỏi mang cái tiếng cải-giá, có lẽ nào hắn lại không theo.

Lưu tiệp nói:

— Vâng! Việc này xin nhờ quan Thừa-tướng.

Nói xong, liền đưa 600 lạng bạc và dặn rằng:

— Gọi là vi-thành, để cảm tạ cái thịnh-tình của quan Thừa-tướng. Nếu sau khi thành thân rồi, quan Thừa tướng cho tiện-nhi theo về Kinh-thành để cung chức thì ơn ấy thật to bằng trời bể.

Kỳ-thịnh đức nói:

— Thế nào tôi cũng sẽ đem lệnh-ái về Kinh-thành, quốc-trượng không phải lo-ngại. Còn lễ-vật này, quyết không khi nào tôi dám nhận.

Lưu tiệp cố nài ép mãi, *Kỳ-thịnh-đức* mới phải cầm lấy. *Lưu-tiệp* cáo-từ trở về, tức khắc viết thư sai người phi báo cho *Lưu-khuê-bích* biết, để được mừng lòng, và sửa soạn để mà tiếp chiếu.

Khi *Kỳ-thịnh đức* tới *Vân-nam*, các quan ra nghênh tiếp. *Kỳ-thịnh-đức* bảo các quan rằng:

— Lão-phu ra đây là phụng thánh-chỉ đến phủ *Lưu* quốc-trượng, để tuyên đọc cho *Lưu-khuê-bích* biết, vậy các quan nên sai người báo trước với *Lưu-khuê-bích*.

Địa phương-quan vâng mệnh truyền báo cho *Lưu-khuê-bích* để sửa soạn hương án mà nghênh-tiếp thánh chỉ. Một lúc nữa, *Kỳ-thịnh-đức* đến nhà họ *Lưu*, *Lưu-khuê-bích* ra đón, *Kỳ-thịnh-đức* mở chiếu thư đọc thì trong chiếu thư gia phong *Lưu-khuê-bích* làm Trấn quốc đại-tướng-quân, lại cho được kết duyên với *Mạnh-lệ-quân* nữa.

Lưu-khuê-bích mừng rỡ xiết bao, cúi đầu lạy tạ. Đổi mặc mũ áo tướng-quân, rồi truyền người nhà pha trà mời *Kỳ-thịnh-đức* cùng các quan uống. Khi uống trà xong, *Kỳ thịnh-đức* nói:

— Tôi không thể đi lâu được, quốc cữu nên mau mau chọn ngày tốt làm lễ kết-hôn cùng họ *Mạnh*, rồi theo tôi về triều.

Lưu-khuê-bích vâng lời, lại định sửa tiệc mời *Kỳ-thịnh-đức*, *Kỳ thịnh-đức* nói:

— Không cần phải thế, hãy đợi đến hôm làm lễ cưới, ta sẽ uống rượu mừng.

Nói xong, liền lên kiệu đi đến nhà họ *Mạnh*. Lại nói chuyện *Mạnh-sĩ nguyên* từ khi nghe tin gia-quyến nhà *Hoàng-phủ* bị bắt, chỉ sợ *Mạnh-lệ-quân* lo phiền, cho nên dặn người nhà giấu kín, không ai được nói cho biết chuyện.

Mạnh-lệ-quân đoán chắc là có hung-tin, thường hỏi việc đánh Phiên thì *Mạnh-sĩ nguyên* cứ nói là vì giao-chiến ở mặt bể, sự đo thám khó-khăn, thành ra chưa có tin đích xác nào cả.

Mạnh lệ-quân bảo *Tô-ánh-tuyết* rằng:

— *Hoàng-phủ* nguyên-soái đi đánh Phiên tất có sự bất-lợi, cho nên thân-phụ ta không dám nói thực. Chẳng hay sự nhân-duyên của ta sau này kết-cục ra làm sao?

Tô-ánh-tuyết cũng không biết rõ, chỉ khuyên-giải mà rằng:

— Người lương-thiện sẽ có trời giúp, tiểu-thư bất-tất phải lo-ngại.

Một hôm, *Mạnh-sĩ nguyên* đang ngồi tại trên lầu bỗng thấy đứa nữ-tỳ ở dưới lầu báo rằng:

— Dạ dám bẩm lão-gia. Địa-phương-quan cho người đến nói là có quan Thừa-tướng họ *Kỳ* phụng thánh-chỉ sắp đến, lão-gia nên sửa soạn để ra nghênh-tiếp.

(Còn nữa)